**BÀI 1. TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ**

Môn học: GDCD

Thời gian thực hiện: 3 tiết

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *C:\Users\Admin\Downloads\GDCD DIA PHUONG- TRUYEN THONG GIA DINH, DONG HO\41deec44278fd9d1809e-1-9bb2333aabff44b18873bf4703efedf1.jpg*  **GĐ nhà giáo nhân dân Nguyễn Lân** |  | %C4%90%C3%A1m_c%C6%B0%E1%BB%9Bi_chu%E1%BB%99t |

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Một số truyền thống của gia đình, dòng họ.

- Ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ.

- Những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

- *Điều chỉnh hành vi:* Có những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

- *Phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Chăm chỉ****:*** HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ.

*- Trách nhiệm:*Hành động có trách nhiệm với chính mình, với truyền thống của gia đình, dòng họ, có trách nhiệm với đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về truyền thống của gia đình, dòng họ để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ?  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Thẩm thấu âm nhạc”**    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc”**  **Luật chơi:**   * Học sinh xem video bài bát “Lá cờ” (sáng tác: Tạ Quang Thắng) và trả lời câu hỏi. * Bài hát nói về truyền thống nào của gia đình Việt Nam? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những truyền thống đó.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lới câu hỏi, gợi ý nếu cần.  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ chính là giữ gìn nguồn gốc bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tạo điều kiện cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước. Để thực hiện nhiệm vụ cao quý ấy không ai khác chính là thế hệ thanh niên Việt Nam ngày nay. Vậy tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Truyền thống gia đình, dòng họ**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ.  - Liệt kê được các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho đọc thông tin, tình huống.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Các truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.        ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh ; Sản phẩm dự án của các nhóm: Phiếu bài tập.  ***d. Tổ*** ***chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ tìm hiểu: Khái niệm truyền thống gia đình dòng họ***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1: Dòng họ Nguyễn Lân có truyền thống gì?  Câu 2: Em có suy nghĩ gì về truyền thống của dòng họ Nguyễn Lân?  Câu 3: Từ thông tin trên và những hiểu biết của bản thân, em hiểu thế nào là truyền thống gia đình, dòng họ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Truyền thống gia đình, dòng họ**  **\* Khái niệm**  -Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra và được giữ gìn, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.  -Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra. |
| ***Nhiệm vụ 2: Các truyền thống tốt đẹp***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thử tài hiểu biết”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất.*  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng hai phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS: nghe hướng dẫn. Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh chơi trò chơi “Thử tài hiểu biết”.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên giới thiệu:*** *Chú ý phân biệt truyền thống tốt đẹp với các hủ tục.*  *Truyền thống: Là những giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của một cộng đồng. Nó bao gồm những đức tính, tập quán, tư tưởng, lối sống và ứng xử được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.*  *Hủ tục là phong tục, tập quán đã lỗi thời, lạc hậu, làm cản trở tiến trình phát triển. Lâu nay, những hủ tục thường mang màu sắc mê tín đã trở thành vật cản, là gánh nặng truyền đời đối với các cộng đồng người, nhất là đồng bào các dân tộc**thiểu số.* | **\* Các truyền thống tốt đẹp**  - Một số truyền thống gia đình, dòng họ: truyền thống tốt đẹp về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,... |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ**  ***a. Mục tiêu:***  - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho đọc thông tin.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ?      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi thông qua thảo luận**  ***\* Vòng chuyên sâu (5 phút)***  - Chia lớp ra làm 2 nhóm hoặc 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2, … (nếu 2 nhóm) hoặc 1,2,3,4 (nếu 4 nhóm)...  -Giao nhiệm vụ:  **Nhóm I, III**: Gia đình bạn Dung có truyền thống tốt đẹp nào? Bạn đã có thái độ và việc làm như thế nào đối với truyền thống đó?  **Nhóm II, IV**: Gia đình bạn Nam có truyền thống tốt đẹp nào? Mọi người trong gia đình Nam đã có thái độ và việc làm như thế nào đối với truyền thống đó?  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới, số 4 tạo thành nhóm 4 mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Việc tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ đã giúp ích gì cho Dung?  3. Việc duy trì nền nếp, gia phong đã đem lại điều gì cho gia đình Nam?  4. Theo em, truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức.  **Giáo viên:** - Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời. Giúp mỗi chúng ta phát triển toàn diện hơn về mặt tư duy lẫn phong cách. Từ những những truyền thống tốt đẹp đó chính là hành trang cho chúng ta sau này. Nhưng chúng ta cần rèn luyện như thế nào? | **2. Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ**  - ***Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt gua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.*** |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ.**  ***a. Mục tiêu:***  - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  - Liệt kê được các biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho đọc thông tin, tình huống.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ? Đề xuất được cách rèn luyện.      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh ; Sản phẩm dự án của các nhóm.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua kĩ thuật khăn trải bàn**  **-GV: Chia lớp thành 4 nhóm**  ***Nhóm 1:*** *Theo em, việc làm của Linh và gia đình sẽ mang đến cảm xúc như thế nào cho người thân?*  ***Nhóm 2:*** *Em có suy nghĩ gì về mong muốn của bạn An?*  ***Nhóm 3:*** *Từ việc làm của gia đình bạn Linh và bạn An, theo em mỗi người cần làm gì để giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?*  ***Nhóm 4:*** *Hãy nêu những việc làm biểu hiện không giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ?*  + Bước 1: Suy nghĩ độc lập: (3’).  + Bước 2: Chia sẻ với nhóm: (3’).  + Bước 3: Thống nhất trong nhóm và cử đại diện trình bày trước lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân, nhóm suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ**  Chúng ta cần tự hào, trân trọng, nối tiếp và gìn giữ truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ bằng hành vi và thái độ phù hợp. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...        ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  ***?Bài tập:***  Em hãy cùng các bạn trong lớp giới thiệu truyền thống gia đình, dòng họ bằng cách vẽ hoặc dán ảnh các thành viên trong gia đình của mình vào "cây truyền thống gia đình" theo mẫu. Sau đó, ghi chú thích về nghề nghiệp, đức tính, tư tưởng, lối sống,... được lưu truyền và gìn giữ từ nhiều đời nay.  Em có mong muốn tiếp nối các truyền thống đó không? Vì sao? Hãy chia sẻ cùng các bạn trong lớp.  ***? Bài tập: Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về: hiếu thảo, hiếu học, yêu nghề, yêu thương. Chọn một câu ca dao, tục ngữ ở trên mà em thích nhất và rút ra ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ ấy? Em đã thực hiện điều đó như thế nào?***  - GV cho học sinh chơi trò chơi “Đối mặt”  **LUẬT CHƠI**:  - Số người tham gia: 5 bạn  - Cách thức: Các bạn đứng vòng tròn. Lần lượt đọc câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về truyền thống tốt đẹp. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt, bạn nào không đọc được sẽ bị loại.  ***? Bài tập:* Em hãy xây dựng kịch bản và sắm vai xử lí tình huống sau:**  **Tình huống 1:**  Dòng họ Nguyễn Huy của Bình có truyền thống hiếu học. Hằng năm, cứ vào đầu năm học, dòng họ lại tổ chức trao phần thưởng cho con cháu đạt thành tích cao trong học tập và thi đỗ đại học. Năm nay, Bình không được nhận phần thưởng vì kết quả học tập của bạn chưa cao.  **Tình huống 2:**  Gia đình Hải có nghề truyền thống làm đồ chơi Trung thu. ông nội bạn đã từng được vinh danh là nghệ nhân nổi tiếng và cha mẹ Hải vẫn tiếp tục say mê làm ra những chiếc mặt nạ, đèn ông sao, đèn lồng,... và mong muốn Hải tiếp nối nghề truyền thống của gia đình. Có người khuyên Hải không nên theo nghề truyền thống của gia đình vì vất vả và không còn phù hợp với xu thế hiện nay nữa.  **Tình huống 3:**  Gia đình Tuấn có truyền thống yêu nước, ông của bạn là lão thành cách mạng, bố đang làm việc trong quân đội. Tuấn rất tự hào về truyền thống gia đình mình nhưng lại muốn trở thành một doanh nhân, bởi theo Tuấn làm công việc gì mà có đóng góp cho đất nước cũng là tiếp nối truyền thống của gia đình. Tùng phản đối và cho rằng Tuấn phải tiếp nối công việc, nghề nghiệp được truyền từ đời ông, cha đến nay mới là tiếp nối truyền thống của gia đình.  **Nhóm 1:** Theo em, Bình cần làm gì để phát huy truyền thống hiếu học của dòng họ?  **Nhóm 2:** Nếu là Hải, em sẽ nói với người khuyên em như thế nào?  **Nhóm 3:** Em đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?  **LUẬT CHƠI**:  Sắm vai ở tình huống, tập làm chuyên gia để trả lời.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  **1.Bài tập tình huống**  **2. Những câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn nói về truyền thống tốt đẹp:**  1. Công cha như núi Thái Sơn  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  2. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.  3. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.  *.......................*  **3. Bài tập: Em hãy xây dựng kịch bản và sắm vai xử lí tình huống**  **Tình huống 1:**  Theo em, Bình cần làm để phát huy truyền thống hiếu học của dòng họ: cố gắng nổ lực trong học tập, rèn luyện đạo đức tốt.  **Tình huống 2:**  Nếu em là Hải, em sẽ nói với người khuyên em: "mặc dù truyền thống làm đồ chơi Trung thu của gia đình là vất cả nhưng đổi lại được đó là niềm vui của các bạn nhỏ được trọn vẹn, và đây cũng là truyền thống của gia đình nên em cũng sẽ tiếp tục theo chân ông bà cha mẹ để giữ truyền thống đó mãi về sau."  **Tình huống 3:**  Em đồng tình với ý kiến bạn Tùng. Vì truyền thống là những gì được lưu truyền từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác thì mới được gọi là truyền thống. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua trò chơi, hoạt động dự án..      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi trò chơi, hoạt động dự án ...**  **+Trò chơi “Đoán ô chữ”:**  **- Ô chữ thứ nhất:** gồm 7 chữ cái nói về đơn vị xã hội gồm cha mẹ, con cái đôi khi có cả ông bà.  => GIA ĐÌNH  - **Ô thứ hai:** gồm 6 chữ cái có nội dung: Chỉ toàn thể nói chung những người cùng huyết thống làm thành các thế hệ nối tiếp  => DÒNG HỌ  **+ Hoạt động dự án:**   * ***Nhóm 1: Em hãy viết thư cho ông bà, bố mẹ trong gia đình đề nói lên niềm tự hào của em về truyền thống gia đình, dòng họ và chia sẻ những việc em sẽ làm để phát huy những truyền thống tốt đẹp đó.***   ***Gợi ý: Thông qua bài viết; làm báo ảnh; làm áp phích hoặc làm video;...***   * ***Nhóm 2: Em hãy vẽ một bức tranh về ước mơ nghề nghiệp của em trong tương lai, tiếp nối truyền thống của gia đình, dòng họ.*** * ***Nhóm 3:*** ***Em hãy lập kế hoạch và thực hiện việc giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ của em theo bảng mẫu***   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  Nhiều gia đình, dòng họ có truyền thống tốt đẹp về học tập, lao động, nghệ thuật, văn hóa, đạo đức… Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ tạo nên bản sắc riêng, tạo động lực và góp phần định hướng cho sự phát triển nhân cách tốt đẹp của mỗi cá nhân. Mỗi người cần trân trọng, tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ; biết giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, bằng những việc làm thiết thực, cụ thể. Cô tin là qua bài học ngày hôm nay, sẽ có rất nhiều tấm gương là con ngoan, trò giỏi, kế thừa được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc để trở thành bông hoa ngát hương trong vườn hoa của thành công và hạnh phúc. |  |

**BÀI 2. YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI**

Thời gian thực hiện: 2 tiết



**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.

- Giá trị của tình yêu thương con người.

- Những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- Thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.

- Những biểu hiện trái với tình yêu thương con người cần phê phán, lên án.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của tình yêu thương con người.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu thương con người.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về tình yêu thương con người để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Tình yêu thương con người là gì? Biểu hiện của  tình yêu thương con người? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của tình yêu  thương con người?  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Thẩm thấu âm nhạc”**    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  **Câu** 1: Hình ảnh trên đề cập đến hoạt động giúp đỡ chia sẻ đồng bào miền trung bị lũ lụt năm 2020  **Câu 2:** Hoạt động của nhà nước và nhân dân ta giúp đỡ đồng bào miền trung: Hỗ trợ về vật chất và tinh thần, quyên góp tiền và các vật dụng ủng hộ đồng bào miền trung  **Câu 3: Đ**ồng cảm với những đau thương mất mát mà đồng bào miền trung gặp phải, rất trân trọng và tự hào về sự giúp đỡ của mọi người dân Việt Nam hướng về đồng bào nơi lũ lụt trong khó khăn hoạn nạn.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc”**  **Luật chơi:**   * Xem video “Thương lắm miền Trung ơi” và trả lời câu hỏi: * 1. Hình ảnh gợi em nhớ tới sự việc nào xảy ra ở nước ta? * 2. Trước sự việc đó, Nhà nước và Nhân dân ta đã có những hành động gì? * 3. Em hãy chia sẻ cảm xúc của mình trước những hành động đó.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Câu** 1: Hình ảnh trên đề cập đến hoạt động giúp đỡ chia sẻ đồng bào miền trung bị lũ lụt năm 2020  **Câu 2:** Hoạt động của nhà nước và nhân dân ta giúp đỡ đồng bào miền trung: Hỗ trợ về vật chất và tinh thần, quyên góp tiền và các vật dụng ủng hộ đồng bào miền trung  **Câu 3: Đ**ồng cảm với những đau thương mất mát mà đồng bào miền trung gặp phải, rất trân trọng và tự hào về sự giúp đỡ của mọi người dân Việt Nam hướng về đồng bào nơi lũ lụt trong khó khăn hoạn nạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy.Vậy yêu thương con người là gì? Biểu hiện của yêu thương con người như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là yêu thương con người**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm yêu thương con người.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói về bé Hải An trong sách giáo khoa.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Yêu thương con người là gì?      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Khái niệm yêu thương con người***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1**:** Bé Hải An có ước nguyện gì? Ước nguyện đó mang lại điều gì?  Câu 2: Nhận xét ước nguyện của Hải An và việc làm của gia đình bé?  Câu 3: Theo em như thế nào là yêu thương con người?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  *Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ và làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.* |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của yêu thương con người**  ***a. Mục tiêu:***  - Liệt kê được các biểu hiện yêu thương con người.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của yêu thương con người?        ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của yêu thương con người***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “người làm vườn nhân hậu”**  ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  1. Tình yêu thương con người được biểu hiện trong các mối quan hệ nào? Với những hình thức nào?  2. Em có suy nghĩ gì về những việc làm được đề cập đến trong những hình trên?  **\* Phiếu bài tập:** Tìm hiểu biểu hiện của tình yêu thương con người bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập  **\* Trò chơi “người làm vườn nhân hậu”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất. Nhóm 1: Lới nói, nhóm 2: việc làm, nhóm 3: thái độ...thể hiện yêu thương con người.*  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án và dán lên cây, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi “người làm vườn nhân hậu”  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên giới thiệu:*** *Chú ý phân biệt yêu thương con người với lòng thương hại.* | **2. Biểu hiện của yêu thương con người**  + *Yêu thương con người được thể hiện ngay ở những lời nói, việc làm và thái độ của môi con người trong cuộc sống hàng ngày.*  *+Yêu thương con người được thể hiện bằng những việc làm cụ thể ở trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội*  *+Tình yêu thương con người thể hiện ở sự đồng cảm, chia sẻ, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau; tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện; biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác; khi cần thiết có thề hi sinh quyền lợi của bản thân vì người khác;...* |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa yêu thương con người**  ***a. Mục tiêu:***  - Hiểu vì sao phải yêu thương con người.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa của yêu thương con người là gì?      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi, câu hỏi.**  *Theo em, tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với người được nhận tình yêu thương và người thể hiện tình yêu thương với người khác?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Ý nghĩa**  -*Tình yêu thương con người mang lại niềm vui, sự tin tưởng vào bản thân và cuộc sống; giúp con người có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn, hoạn nạn; làm cho mối quan hệ giữa con người với con người thêm gần gũi, gắn bó; góp phần xây dựng cộng đồng an toàn, lành mạnh và tốt đẹp hơn.*  *-Người biết yêu thương con người sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, cần được giữ gìn và phát huy.* |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện**  ***a. Mục tiêu:***  - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người của bản thân và người khác.  - Liệt kê được các biểu hiện của yêu thương con người của bản thân.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện của học sinh về tình yêu thương con người.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Thực hiện hành động yêu thương**  -Em hãy thực hiện một việc làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình và chia sẻ trước lớp.  - Em hãy thực hiện một hành động hay một lời nói cụ thể thể hiện tình yêu thương với bạn bè, thầy cô trong lớp em.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Cách rèn luyện:** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  ***? Bài tập 1: GV cho học sinh chơi trò chơi: Tiếp sức đồng đội***  ***Em cùng các bạn trong nhóm liệt kê những biểu hiện của tình yêu thương con người và những biểu hiện trái với tình yêu thương con người trong cuộc sống***  **LUẬT CHƠI**:  - Số người tham gia: cả lớp  - Cách thức: Chia lớp làm hai đội theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 5 bạn đạị diện. Lần lượt viết biểu hiện. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.)  - Thời gian: 5 phút thảo luận, 3 phút viết.  ***? Bài tập 2:*** Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?  ***? ? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn***  **Tình huống 1:**  Bố mẹ cho em tiền ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn nhưng bạn rủ em dùng số tiền đó để chơi điện tử.  **Tình huống 2:**  Gia đình bạn Hoa rất khó khăn, mẹ bạn bị bệnh hiểm nghèo. Lớp em tổ chức đi thăm, tặng quà, động viên Hoa nhưng một số bạn trong lớp không muốn tham gia.  **Câu hỏi thảo luận:**  Em sẽ làm gì nếu ở trong các tình huống sau?  ***? Bài tập: Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói yêu thương con người.***  - GV cho học sinh chơi trò chơi “Kì phùng địch thủ”  **LUẬT CHƠI**:  - Số người tham gia: cả lớp  - Cách thức: Chia lớp làm hai đội(hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đâị diện. Lần lượt đọc câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn về truyền thống tốt đẹp. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt đội nào không đọc được sẽ bị loại.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  **1. Bài tập 1**  *1. Biểu hiện của yêu thương con người: Quan tâm, giúp đỡ thông cảm, sẻ chia, biết tha thứ, biết hi sinh vì người khác, ...*  *2. Biểu hiện trái với yêu thương con người: Nhỏ nhen, ích kỳ thờ ơ trước những khó khăn và đau khổ của người khác, bao che cho điều xấu, vô cảm, vụ lợi cá nhân, đánh đập, sỉ nhục người khác.*  **2. Bài tập 2**  **3. Bài tập 3**  **4. Bài tập 4**  **Những câu ca dao, tục ngữ, châm ngôn nói về yêu thương con người** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:**  ***Nhóm 1:* Em hãy vẽ một bức tranh mang thông điệp yêu thương con người đề giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế.**  ***Nhóm 2:***  **Em hãy lập kế hoạch và thực hiện việc giúp đỡ một bạn trong lớp/ trường có hoàn cảnh khó khăn.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**BÀI 3. SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

- Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì .

- Những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hàng ngày.

- Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.

- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.

**2.Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:*Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì.

- *Điều chỉnh hành vi:*Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của siêng năng, kiên trì. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của siêng năng, kiên trì.

- *Phát triển bản thân:*Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về siêng năng, kiên trì theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về siêng năng, kiên trì.

*- Tư duy phê phán:*Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm lười biếng hay nản lòng .

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:*Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của siêng năng, kiên trì.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước:*Tự hào về truyền thống chăm chỉ, siêng năng, kiên trì của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của siêng năng, kiên trì.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống siêng năng, kiên trì . Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lười biếng, nản lòng.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về siêng năng, kiên trì để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Siêng năng, kiên trì là gì? Biểu hiện của  siêng năng, kiên trì? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của tình siêng năng, kiên  trì ?  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Ai nhanh hơn”**    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  ***1***. Cần cù bù thông minh.  ***2***. Có chí thì nên.  ***3***. Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.  ***4***. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.  ***5***. Chớ vì nghẹn một miếng mà bỏ bữa bỏ ăn, chớ vì ngã một lần mà chân không bước.  …..  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ai nhanh hơn”**  **Luật chơi:**   * Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì. Ai tìm được nhanh và nhiều câu đúng hơn sẽ chiến thắng. * Chia sẻ hiểu biết của em về ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ đã tìm được?   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh trình bày câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Siêng năng, kiên trì chính là chìa khóa để mở cửa những ước mơ hay chính là con đường dẫn đến thành công của mỗi người.Vậy siêng năng, kiên trì là gì? Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là siêng năng, kiên trì**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm siêng năng, kiên trì.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói về trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi trong sách giáo khoa.  - GV giao nhiệm vụkhám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Siêng năng, kiên trì là gì?    ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Khái niệmyêu thương con người***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1**:** Mạc Đĩnh Chi đã nỗ lực như thế nào để thi đỗ Trạng nguyên?  Câu 2: Em hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  *- Siêng năng là tính cách làm việc tự giác, cần cù, chịu khó, thường xuyên của con người.*  *- Kiên trì là tính cách làm việc tự giác, miệt mài, quyết tâm, bền bỉ đến cùng dù gặp khó khăn, trở ngại của con người.* |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì**  ***a. Mục tiêu:***  - Liệt kê được các biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì?    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của siêng năng, kiên trì***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức”**  ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  1. Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh?  2. Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?  **\* Phiếu bài tập:** Tìm hiểu biểu hiện của tình yêu thương con người bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập  **\* Trò chơi “Tiếp sức”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành ba đội. Nhóm 1: Học tập, nhóm 2: Lao động, nhóm 3: Hoạt động xã hội...thể hiện siêng năng, kiên trì.*  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng phụ (GV dán lên bảng), nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  +Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức”  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì.**  + *Trong học tập: đi học chuyên cần, chăm chỉ làm bài, có kế hoạch học tập, bài khó không nản, tự giác học, đạt kết quả cao….*  *+Trong lao động: Chăm làm việc nhà, không bỏ dở công việc, không ngại khó, miệt mài với công việc, tìm tòi sáng tạo…*  *+Trong hoạt động xã hội: Kiên trì luyện tập TDTT, kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh covid, bảo vệ môi trường,...* |
| **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa siêng năng, kiên trì**  ***a. Mục tiêu:***  - Hiểu vì sao phải siêng năng, kiên trì.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, và xem video để hướng dẫn học sinh: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì là gì?    ***c. Sản phẩm:***Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi.**  *Siêng năng, kiên trì của Hoa và Vân đã đem lại điều gì cho hai bạn?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày suy nghĩ cá nhân.  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Ý nghĩa**  - *Siêng năng, kiên trì sẽ giúp con người thành công trong công việc và cuộc sống.* |
| **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện**  ***a. Mục tiêu:***  - Biết được cách rèn luyện siêng năng, kiên trì.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện của học sinh về siêng năng, kiên trì.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Thực hiện hành động siêng năng, kiên trì**  -Em hãy thực hiện một việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong gia đình.  -Em hãy thực hiện một hành động hay một lời nói cụ thể thể hiện siêng năng, kiên trì ngoài xã hội.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Cách rèn luyện:** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh, phiếu bài tập.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập.**  ***? Bài tập 1: GV cho học sinh thảo luận cặp đôi.***  ***? Bài tập 2: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành phiếu học tập.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập**  **1.Bài tập 1**  **2. Bài tập 2** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên cho học sinh xem video, hướng dẫn học sinh làm bài tập sắm vai, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thứ  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, sản phẩm của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV cho học sinh xem video**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi:**  ? Cảm nhận của em sau khi xem video? Em học tập được gì từ nhân vật?  *?* Em hãy sưu tầm câu chuyện kể về sự siêng năng, kiên trì của một bạn học sinh mà em biết. Sau đó thiết kế và đăng trên tờ báo tường của lớp để chia sẻ tấm gương đó với các bạn.  *?* Em hãy nêu những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì của bản thân và lập – thực hiện kế hoạch để khắc phục nhược điểm này.  **- GV tổ chức cho học sinh sắm vai, nội dung nói về siêng năng, kiên trì. Mỗi nhóm chuẩn bị một tình huống để sắm vai theo kịch bản, nội dung tự chuẩn bị, thời gian 3 phút thảo luận, 2 phút trình diễn tình huống.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên. Cử thành viên sắm vai tình huống  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). Giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**BÀI 4: TÔN TRỌNG SỰ THẬT**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.

- Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.

- Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.

- Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

**2. Về năng lực:**

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

*- Năng lực phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị đạo đức của con người với con người.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa sự trung thực, trách nhiệm và tôn trọng sự thật.

**3. Về phẩm chất:**

*- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân.

*- Trách nhiệm:* thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu**.**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6* ( bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết được một cách đơn giản thế nào tôn trọng sự thật

- Phát hiện được vấn đề cần tìm hiểu:

*+ Thấy được vai trò ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật*

*+ Biết được một số việc làm đơn giản thể hiện việc tôn trọng sự thật.*

***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia trò chơi "Truyền tin"

 - Học sinh sẽ truyền tai nhau một câu nói do người đứng đầu đưa ra, nhiệm vụ của mỗi người sẽ là truyền tai nhau thật chính xác và đúng quy định

***c. Sản phẩm***: Học sinh tích cực tham gia thi, truyền được tin cho nhau một cách chính xác và rút ra được ý nghĩa của trò chơi cũng như trả lời được câu hỏi giáo viên đưa ra

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn HS chia thành nhóm:

+ Giao nhiệm vụ và phổ biến cách chơi cho các nhóm

*Quản trò chọn ra hai đội chơi, mỗi đội gồm 5 – 7 HS;*

*Phổ biến luật chơi như sau: Quản trò sẽ nói thầm một câu khó đọc và dễ nhầm cho người đứng đầu hàng,*

*Đội 1 truyền tin nhau câu nói: “Anh Căn ăn canh”*

*Đội 2 truyền tin nhau câu nói: “Anh Hạnh ăn hành tươi”*

*Đội 3 truyền tin nhau câu nói: “Anh Mạnh ăn canh mặn”*

*Đội 4 truyền tin nhau câu nói: “Lúa nếp là lúa nếp làng / Lúa lên lớp lớp lòng nàng lâng lâng”*

*Nhiệm vụ của người nghe là phải truyền tai nhau câu nói đó. Nếu người cuối cùng nói to, đúng, rõ ràng và trôi chảy câu đó thì đội của họ sẽ thắng cuộc.*

*Khi đội này chơi, các đội khác đóng vai trò là giám khảo*

**Cả lớp cùng suy nghĩ trả lời câu hỏi sau:**

*Theo em, để trở thành người thắng cuộc, các thành viên tham gia trò chơi cần tuân thủ điều gì? Em rút ra bài học gì từ trò chơi?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiến hành trò chơi, cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Học sinh quan sát và nhận xét kết quả tham gia chơi của các đội,

- Giáo viên gọi một số học trình trả lời câu hỏi đã đặt ra.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

GV nhận xét và tổng kết đội thắng trong cuộc thi và chốt kiến thức.

*Nếu không thật sự chú ý lắng nghe, chúng ta sẽ truyền đạt sai thông tin. Ngoài việc đem lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người, trò chơi còn muốn nhắc nhở chúng ta cần phải thận trọng , trung thực khi phản ánh hay truyền đạt một thông tin nào đó*

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tôn trọng sự thật là gì**

***a. Mục tiêu:***

- HS trình bày được thế nào là tôn trọng sự thật

***b. Nội dung:***

- GV cho học sinh cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện “ Dù sao trái đất vẫn quay” trong sách giáo khoa

- Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

- Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về câu chuyện trên, thấy được thái độ đúng đắn, tôn trọng sự thật của nhà Bác học Ga – li - lê.

- Nêu được khái niệm tôn trọng sự thật là gì

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Nhiệm vụ 1: Thế nào là tôn trọng sự thật***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin bằng cách mời một HS đọc to, rõ ràng thông tin, cả lớp lắng nghe câu chuyện về nhà Bác học Ga – Li - Lê  - Sau khi HS đọc thông tin, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:  *Nhà bác học ga – li -ê đã tôn trọng sự thật như thế nào?*  *Em hiểu thế nào là tôn trọng sự thật?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh cùng lắng nghe một học sinh đọc truyện, theo dõi câu truyện trong sách giáo khoa  - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình  + Học sinh 1  + Học sinh 2  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật phẩm chất tôn trọng khoa học, tôn trọng chân lý của nhà bác học  *+ Sự thật mà Ga - li - lê bảo vệ là Trái Đất quay xung quanh Mặt chứ không phải Mặt Trời quay xung quanh Trái Đất Ga – li –lê đã tôn trọng sự thật bằng cách tuyên bố “ Dù sao Trái Đất vẫn quay!. Nhà bác học ga – li -ê đã tôn trọng sự thật: ông thà ngồi tù chứ không từ bỏ chân lí.*  **Gv nhấn mạnh:**  + Tôn trọng sự thật là suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật, không gian dối, không làm sai so với bản chất của sự vật | **I. Khám phá**  **1. Tôn trọng sự thật và biểu hiện của tôn trọng sự thật**  *\** Thế nào là tôn trọng sự thật  *Sự thật là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống* |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: biểu hiện của tôn trọng sự thật**

***a. Mục tiêu:***

- HS nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật

***b. Nội dung:***

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra những biểu hiện của tôn trọng sự thật được thể hiện cụ thể qua từng hình ảnh

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

*Dự kiến sản phẩm hoàn thành như sau*

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| Quan sát hình ảnh | Hãy chỉ ra biểu hiện của tôn trọng sự thật được thể hiện qua bức tranh |
| 19 | Cả 2 bạn học sinh đã tự giác nhận lỗi lầm của mình. |
| 19 - Copy | Bạn nam đã dũng cảm nói lên sự thật |
| 19 - Copy (2) | 2 bạn nữ đã dám đứng lên nói sự cho bác bảo vệ biết. |
| Kể thêm các biểu hiện của tôn trọng sự thật trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?  *- Đấu tranh với hành vi gian lận trong thi cử*  *- Tố cáo khi bạn bè bao che cái xấu*  *- Phê bình các hành vi ăn trộm, cắp* | |

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là  *a) Xác định các hành vi, việc làm thể hiện sự tôn trọng sự thật được thể hiện ở mỗi bức tranh?*  *b) Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự thật trong học tập, lao động và trong cuộc sống mà em biết?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên  - Mỗi nhóm mô tả nội dung từng bức tranh vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những biểu hiện của tôn trọng sự thật: Tôn trọng sự thật là: Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật. Sẵn sàng đối mặt với thử thách, khó khăn để bảo vệ cái đúng, bảo vệ lẽ phải. Phê bình với các việc làm gian dối. | **\* Biểu hiện của tôn trọng sự thật**  *Biểu hiện của tôn trọng sự thật là: Suy nghĩ, nói và làm theo đúng sự thật.* |

**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tôn trọng sự thật.**

***a. Mục tiêu:***

- HS giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật

***b. Nội dung:***

- Học sinh tập đóng vai các nhân vật trong đoạn hội thoại để cùng nhau làm rõ nội dung của đoạn hội thoại

- Trả lời các câu hỏi do giáo viên đưa ra.

*a/ Nêu suy nghĩ của em về nội dung đoạn hội thoại*

*b/ Theo em, việc tôn trọng sự thật có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?*

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh:

- Biết nhập vai các nhân vật trong đoạn hội thoại và trả lời được các câu hỏi giáo viên đưa ra

\* Giáo viên tổ chức cho học sinh nghiên cứu tình huống và đóng vai theo nội dung tình huống

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn HS khai thác hội thoại bằng cách đọc / sắm vai các phân vật trong hội thoại gồm có 3 nhân vật : Người dẫn chuyện, Toàn , bố Toàn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các học sinh tham gia đóng vai nghiên cứu kịch bản và tiến hành công việc  - Các học sinh còn lại suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo nhóm đã phân công ở mục trước  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  GV tóm tắt kiến thảo luận của HS và kết luận  *a. Đoạn hội thoại giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự thật trong cuộc sống, giúp em có được 1 bài học quý giá nói thật, sống trung thực giúp tâm hồn thanh thản, bình an và sức khỏe tốt hơn.*  *b. Việc tôn trọng sự thật sẽ góp phần:*  *+ Bảo vệ cuộc sống, bảo vệ cho những điều đúng đắn, tránh nhầm lẫn oan sai*  *+ Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn*  *+ Khiến tâm hồn thoải mái, sức khoẻ tốt, bản thân đẹp hơn trong mắt mọi người.* | **2. Ý nghĩa của tôn trọng sự thật**  *Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ cho những điều đúng đắn, tránh nhầm lẫn oan sai. Giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau hơn, cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Khiến tâm hồn thoải mái, sức khoẻ tốt, bản thân đẹp hơn trong mắt mọi người.* |

**Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách tôn trọng sự thật.**

***a. Mục tiêu:***

- HS biết cách tôn trọng sự thật có hiệu quả và phù hợp

***b. Nội dung:***

- Học sinh làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nhau trao đổi và hoàn thành nội dung phiếu học tập đó là chỉ ra các cách ứng xử của các nhân vật trong tình huống và nhận xét được cách tôn trọng sự thật của các nhân vật trong từng tình huống.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh

Học sinh hoàn thành được phiếu học tập theo yêu cầu của giáo viên

*Dự kiến sản phẩm hoàn thành như sau*

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung tình huống | Nhận xét về cách ứng xử của mỗi nhân vật và cách tôn trọng sự thật của mỗi nhân vật |
| 20Nhóm 1,2 | Bạn Vũ đã rất dũng cảm và khôn khéo khi tố cáo tên trộm với phụ xe buýt. |
| 21 - Copy Nhóm 3,4 | Dũng là một học sinh biết tôn trọng sự thật và không bao dung cho hành động gian dối.  Bạn Dũng thẳng thắn, chân thành và tế nhị khuyên hai bạn nhận lỗi và phản ánh sự thật với thầy giáo |
| 21  Nhóm 5,6 | Mẹ Dung là 1 người từ tốn rất biết cách ăn nói, thật thà nói sự thật. |
| *Nhận xét: Cách tôn trọng sự thật: luôn nói thật với người thân, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.* | |

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm cùng nhau hoàn thành phiếu học tập giáo viên đưa ra với nhiệm vụ là  *a) Nêu suy nghĩ của em về nội dung đoạn hội thoại?*  *b) Theo em, việc tôn trọng sự thật có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm cùng nhau trao đổi, suy nghĩ tìm hiểu để trả lời 2 nội dung trên  - Mỗi nhóm mô tả nội dung từng bức tranh vào phiếu học tập do giáo viên đưa ra ứng với từng nội dung trên  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến nếu nhóm bạn liệt kê còn thiếu. GV cùng HS tổng hợp ý kiến :  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của mỗi nhóm, điều chỉnh, bổ sung các nội dung mà các nhóm trình bày còn thiếu, kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật những cách thức để tôn trọng sự thật: Cần tôn trọng sự thật bằng thái độ dũng cảm, khéo léo, tinh tế và tấm lòng nhân ái | **3. Cách tôn trọng sự thật**  *Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ dũng cảm, khéo léo và tinh tế* |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

***a. Mục tiêu:***

HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể

***b. Nội dung:***

- Học sinh làm việc theo các nhóm đã phân công, cùng nhau giải quyết các yêu cầu mà tình huống đặt ra

- Hoàn thành sản phẩm là phiếu học tập giáo viên yêu cầu

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh:

- Các nhóm đọc được tình huống, câu chuyện trong sách giáo khoa, đưa ra cách giải quyết của mình

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung tình huống | Nhiệm vụ của mỗi nhóm |
| 21 | **Nhóm 1: Nhận xét về việc làm của bạn Hoa và các bạn trong lớp**  *- Bạn là một người dũng cảm, luôn tôn trọng sự thật.* |
| 22 - Copy (2) | **Nhóm 2: Vì sao Mai được bạn bè yêu quý**  *Mai được bạn bè yêu quý vì bạn là người biết lắng nghe, cảm thông, đồng cảm và chia sẻ cùng với tất cả mọi người.* |
| 22 - Copy (3) | **Nhóm 3,4:**  **a) Theo em Hùng có nên nói với cô giáo về hoàn cảnh của Hà không?. Vì sao**  **b) Nếu là Hùng, em sẽ làm gì?**  *a) Theo em Hùng nên nói hoàn cảnh của Mai cho cô giáo nghe, để cô giáo biết được sẽ cảm thông cho bạn và đồng thời cô giáo sẽ giúp đỡ được cho bạn phần nào.*  *b) Nếu là Hùng em sẽ nói với cô về hoàn cảnh của Mai, và sẽ cùng cô kêu gọi cá bạn trong lớp giúp bạn vượt qua giai đoạn khó khăn này.* |
| 22 - Copy | Nhóm 5,6  **Theo em, Lan nên làm gì trong tình huống trên**  *- Theo em, Lan nên nói với người lớn biết về sự việc trên, để mọi người có cách phòng tránh, tránh được những trường hợp xấu nhất xảy ra.* |

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

Giáo viên tiếp tục yêu cầu 6 nhóm ở trên thực hiện nhiệm vụ làm các bài tập

Nhóm 1: Làm bài tập số 1

Nhóm 2: Làm bài tập số 2

Nhóm 3,4: Làm bài tập tình huống số 1

Nhóm 5,6: Làm bài tập tình huống số 2

Các nhóm viết câu trả lời vào phiếu học tập giáo viên giao

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh đọc các câu chuyện trong sách giáo khoa cùng nhau thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi và trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên nhận xét kết của các nhóm và khái quát nội dung:

- Bài tập 1: Nhận xét về việc làm của Hoa trong lớp là: bạn là một người dũng cảm, luôn tôn trọng sự thật.

- Bài tập 2: Mai được bạn bè yêu quý vì bạn là người biết lắng nghe, cảm thông, đồng cảm và chia sẻ cùng với tất cả mọi người.

**- Tình huống số 1**

a) Theo em Hùng nên nói hoàn cảnh của Mai cho cô giáo nghe, để cô giáo biết được sẽ cảm thông cho bạn và đồng thời cô giáo sẽ giúp đỡ được cho bạn phần nào.

b) Nếu là Hùng em sẽ nói với cô về hoàn cảnh của Mai, và sẽ cùng cô kêu gọi cá bạn trong lớp giúp bạn vượt qua giai đoạn khó khăn này.

**- Tình huống số 2**

Theo em, Lan nên nói với người lớn biết về sự việc trên, để mọi người có cách phòng tránh, tránh được những trường hợp xấu nhất xảy ra.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng.**

***a. Mục tiêu:***

HS vận dụng những kiến thức của bài học vào thực tiễn cuộc sống

***b. Nội dung:***

Học sinh thực hiện 2 bài tập này tại nhà dưới sự hướng dẫn của giáo viên

*Bài tập 1: Em hãy viết về việc làm thể hiện tôn trọng sự thật hoặc chưa tôn trọng sự thật của bản thân và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em sau mỗi việc làm đó.*

*Bài tập 2: Em hãy viết cảm nhận của em về câu ca dao dưới đây:*

*Những người tính nết thật thà*

*Đi đâu cũng được người ta tin dùng*

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh:

- Học sinh kể được những việc làm cụ thể của bản thân thể hiện tôn trọng sự thật hoặc chưa tôn trọng sự thật

- Bày tỏ suy nghĩ của bản thân về câu ca dao, từ đó rút ra được thái độ đúng đắn của bản thân trong việc tôn trọng sự thật

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập này tại nhà và làm vào vở

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh về nhà làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

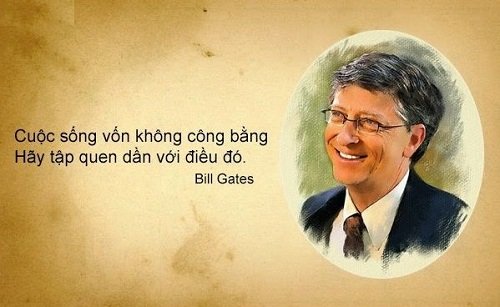
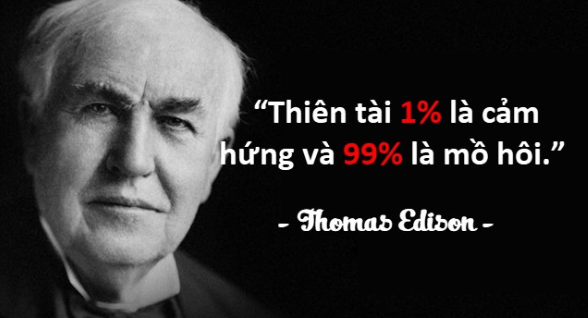
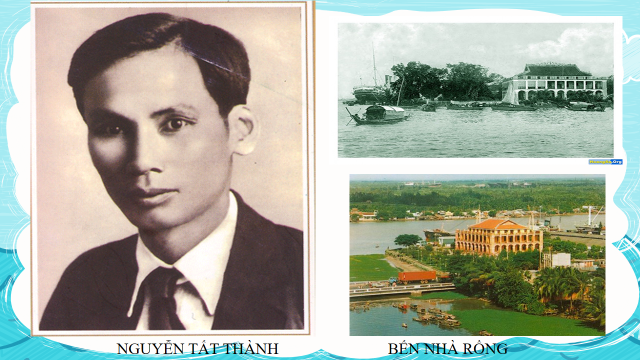
- GV lựa chọn một vài bài viết đọc cho cả lớp cùng nghe vào tiết sau

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị tại nhà và trình bày sản phẩm học tập

**BÀI 5. TỰ LẬP**

Thời gian thực hiện: 2 tiết



**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm tự lập.

- Các biểu hiện của người có tính tự lập.

-Ý nghĩa của tính tự lập, vì sao phải tự lập.

- Khả năng tự lập của bản thân và người khác.

- Nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- *Điều chỉnh hành vi:*Tự đánh giá được mức độ tự lập của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự lập tham gia các hoạt động học tập ở lớp, ở nhà, trong lao động và trong cuộc sống hằng ngày.

- *Phát triển bản thân:* Kiên trì mục tiêu, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện tính tự lập trong cuộc sống.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa có tính tự lập như: lười biếng, ỷ lại trong học tập, trốn tránh công việc, hay nản lòng trong học tập, lao động và trong cuộc sống.

*- Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lời các câu hỏi trong bài học.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Chăm chỉ****:*** Tự rèn luyện tính tự lập của bản thân trong đời sống

*- Trách nhiệm:*Tích cực, chủ động hoàn thành nhiện vụ học tập, lao động, các hoạt động tập thể, hoạt động đội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về tính tự lập để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: - Nêu được khái niệm tự lập? Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập? Hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập?  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi **“Ô chữ bí mật”**    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  1. Xuất sắc  2. Tự giá  3. Làm việc  4. Học tập  5. Lễ phép  Từ khóa: Tự lập  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Ô chữ bí mật”**  **Luật chơi:**   * Có 5 ô chữ với các màu sắc khác nhau. Mỗi bạn có 1 lượt chọn và trả lời câu hỏi. * Mỗi bạn có 10 giây suy nghĩ để đưa ra câu trả lời. * Mỗi câu hỏi trả lời đúng đạt 10 điểm, trả lời sai không có điểm.   1. Hàng ngang số 1 gồm 7 chữ cái, chỉ thành tích nổi bật của học sinh hơn mức bình thường.  2. Hàng ngang số 2 gồm 6 chữ cái, chỉ sự đối lập với ỷ lại.  3. Hàng ngang số 3 gồm 7 chữ cái, chỉ sự đồng nghĩa với làm việc.  4. Hàng ngang số 4 gồm 6 chữ cái, chỉ hoạt động chính của học sinh ở trường học.  5. Hàng ngang số 5 gồm 6 chữ cái, chỉ thái độ tôn trọng và đúng mực đối với người lớn tuổi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh xung phong chơi trò chơi, cá nhân lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm Tự lập**  ***a. Mục tiêu:***  - Học sinh nêu được khái niệm tự lập  -Học sinh được phát triển năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc câu chuyện**:** *Hai bàn tay*  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh hiểu thế nào là tự lập.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Khái niệm tự lập***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi , phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc câu chuyện: **Hai bàn tay**  Gv yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1: Vì sao Bác Hồ có thể ra đi tìm đường cứu nước dù chỉ với hai bàn tay trắng?  Câu 2: Em có suy nghĩ gì về anh Lê?  Câu 3: Em thích nhất câu nói nào của Bác trong câu truyện trên? Tại sao?  Câu 4: Qua câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác truyện đọc trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề  ? Từ đó em thấy Bác Hồ là người như thế nào?  **Gv nhấn mạnh:**  Các em ạ! Cách đây 110 năm, ngày 5/6/1911 trên con tàu La-tút-xơ-trê-vin, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Con đường đi của Bác bắt đầu từ Châu Á qua Châu Phi sang Châu Âu và trở về Cao Bằng, Việt Nam vào năm 1941. Từ năm 1911 đến năm 1941 ba mươi năm tìm đường cứu nước trải qua muôn vàn tủi nhục,bao đắng cay và làm bao nghề kiếm sống. Cuối cùng người thanh niên bé nhỏ của một đất nước bị áp bức, bóc lột đã làm nên nghiệp lớn- đó là tìm ra con đường cứu nước giải phóng dân tộc.  Từ câu chuyện, chúng ta nhận thấy Bác là người có ý chí tự lập, có quyết tâm lớn và không ngại khó khăn, gian khổ.Tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.  ***=>Biểu hiện ấy của Bác chính là biểu hiện của một con người có tính tự lập.Vậy em hiểu thế nào là tự lập*** | **I. Khám phá**  **1. Thế nào là tự lập**  **\*Câu chuyện: Hai bàn tay**  **\*Nhận xét**  **\* Kết luận:**  Tự lập là tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu biểu hiện Tự lập**  ***a. Mục tiêu:***  - Học sinh nêu được các biểu hiện của của người có tính tự lập.  - Học sinh được phát triển năng lực phát triển bản thân.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát cá nhân các hình ảnh 1, 2, 3/ trang 25 và thông tin trang 26 trong SGK nhận xét việc làm của các nhân vật.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh ; Sản phẩm của các nhóm  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi,..**  *Gv yêu cầu học sinh quan sát các hình ảnh và nhận xét về hành vi của các bạn*  Gv yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi  ?Các nhân vật trong mỗi hình ảnh trên đã làm việc như thế nào?  ? Theo em đâu là biểu hiện của tự lập?  ? Đâu là biểu hiện của chưa tự lập?  *Gv yêu cầu học sinh chơi trò chơi: “Mảnh ghép hoàn hảo”*  ***\* Vòng chuyên sâu (7 phút)***  - Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3, … (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6,... (nếu 6 nhóm)...  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  Nhóm I : Biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong sinh hoạt hàng ngày.  Nhóm 2 : Biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong học tập.  Nhóm 3 : Biểu hiện của tự lập và trái với tự lập trong lao động.  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  ***1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?***  ***2. Từ trao đổi trên, em hãy cho biết tự lập biểu hiện như thế nào trong cuộc sống?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn  - Từng HS chuẩn bị độc lập.  - Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  **\* Trò chơi : “Mảnh ghép hoàn hảo”(Kĩ thuật mảnh ghép)**  ***+ Vòng chuyên sâu***  **- Học sinh**:  + Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  +Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **Giáo viên:** hướng dẫn học sinh thảo luận (nếu cần).  ***+ Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **- Học sinh**:  + 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  + 7 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giaos viên giới thiệu:***  *Tự lập có phải là chỉ hành động theo suy nghĩ của mình, không chịu nghe người khác góp ý không? Người mà có hành vi như thế có phải là người tự lập không? Tự lập là chủ động trong công việc là cần thiết nhưng cũng cần tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người để công việc đạt kết quả tốt. Người không biết lắng nghe sự góp ý của người khác là người bảo thủ.* | **2. Biểu hiện của tính tự lập:**  - Là sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với những khó khăn thử thách.  -Có ý chí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.  - Không trông chờ, dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa của tự lập**  ***a. Mục tiêu:***  – Học sinh hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập  - Học sinh đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin trong sgk/26.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh hiểu vì sao phải tự lập, ý nghĩa của tính tự lập. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. Đề xuất được cách rèn luyện tính tự lập.      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh ; Sản phẩm dự án của các nhóm.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi phiếu bài tập tìm hiểu thông tin.**  a)Hưng đã thể hiện tính tự lập như thế nào?  b)Tính tự lập đã đem lại điều gì cho Hưng?  c) Tính tự lập của anh Nam đã mang lại điều gì cho anh và cho xã hội?  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi với kĩ thuật hẹn hò.**  **- *Chia lớp hai nhóm. Mỗi bạn có một hình đồng hồ*.**  ***- Chọn người duy nhất mà mình sẽ hẹn hò vào các khung giờ 3, 6, 9, 12. Ghi tên vào khung giờ.***  ***- Khi đến khung giờ, bạn phải tìm đối tác để trao đổi vấn đề mà mình biết.***  **Nhóm 1: Ý nghĩa của tự lập đối với bản thân.**  **Nhóm 2: Ý nghĩa của tự lập đối với gia đình.**  **Nhóm 2: Ý nghĩa của tự lập đối với xã hội.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời ghi ra phần giấy dành cho cá nhân.  +Thảo luận nhóm 2 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS cử đại diện lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Ý nghĩa của tính tự lập**  -Giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân.  -Giúp chúng ta thành công trong cuộc sống.  -Xứng đáng được người khác kính trọng.  **4. Cách rèn luyện:**  - Chúng ta cần chủ động làm việc.  - Tự tin và quyết tâm khi thực hiện hành động.  - Học sinh rèn luyện tính tự lập trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  ? Trước những người có tính tự lập em có tình cảm gì?  ? Em hãy đánh giá khả năng tự lập của bản thân? (Em đã biết tự lập chưa? Kể những việc làm của em thể hiện tính tự lập?)  ? Đề xuất cách rèn luyện tính tự lập?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, từng nhóm học sinh chuẩn bị (Khi ở nhà). Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hệ thống câu hỏi: học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm trình bày.  - Học sinh thảo luận, trao đổi, cá nhân trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức.  **Giáo viên:** Những người có tự lập luôn thành công trong cuộc sống và được mọi người tôn trọng, yêu quí và giúp đỡ. Nhờ có tinh thần tự lập, ta mới độc lập suy nghĩ, hành động, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhưng để có tính tự lập ta cần rèn luyện như thế nào?  Các em ạ, trên truyền hình có chiếu bộ phim "Con đã lớn khôn" của truyền hình Nhật Bản, các em chắc đã theo dõi. Chúng ta thấy các em bé Nhật được rèn luyện ngay từ khi mới 3, 4 tuổi. Các em tự mình đi mua hàng, trông em, làm các công việc trong gia đình. Như vậy, để có tính tự lập con người cần có một quá trình rèn luyện ngay từ khi còn rất nhỏ, để tạo cho mỗi người sự chủ động, vượt khó, dám nghĩ, dám làm. Có làm được như thế, người đó mới vững vàng trong cuộc sống đầy khó khăn, vất vả sau này. | **4. Cách rèn luyện:**  - Chúng ta cần chủ động làm việc.  - Tự tin và quyết tâm khi thực hiện hành động.  - Học sinh rèn luyện tính tự lập trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  - HS phát triển được năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...**  ? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.  ? Làm bài tập 1: **Phiếu bài tập**  Em hãy quan sát bảng kế hoạch hoạt động trong hè và nhận xét về tính tự lập của bạn Hoa  ? Bài tập tình huống:**Trò chơi Đóng vai (Sắm vai)**  **Tình huống 1:**  Nhà An ở gần trường nhưng bạn ấy hay đi học muộn. Khi lớp trưởng hỏi lí do, An luôn nói: “ Tại bố mẹ không gọi mình dạy”  **Tình huống 2:**  Mặc dù nhà ngay gần trường nhưng hằng ngày bố mẹ vẫn phải đưa đón An đi học. Thấy vậy, Hải hỏi: “Sao cậu không tự đi học?”. An trả lời: “Mình là con trai duy nhất trong nhà, bố mẹ không chăm mình thì còn chăm ai. Mình mới học lớp 6, bố mẹ chăm sóc như vậy là đương nhiên”.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm trình bày.  - Học sinh thảo luận, trao đổi, cá nhân trình bày.  *a) Nếu là Hoa em sẽ gọi điện hỏi mẹ cách nấu và tự tay vào bếp để tập nấu.*  *b) Nếu là Hải em sẽ nói An nên tự giác đến trường, không nên phiền bố mẹ như vậy vì nhà bạn gần trường có thể chịu khó đi, mình nên tập tính tự giác khi còn nhỏ từ những việc mình có thể làm*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, câu hỏi tình huống thông qua trò chơi, hoạt động dự án..      ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi, trò chơi, hoạt động dự án ...**  **+Trò chơi đối mặt:** Tìm những câu ca dao tục ngữ, danh ngôn về tự lập  **+ Hoạt động dự án 1: *Xây dựng phiếu học tập thể hiện kết quả rèn luyện tính tự lập của bản thân và thực hiện kế hoạch***  **+ Hoạt động dự án 2:**   * *Sắp tới kì nghỉ hè, bố mẹ dự định cho em về quê ngoại một tháng sống cùng với ông bà. Em hãy thiết kế một cuốn sổ tay để nhắc bản thân trong sinh hoạt và học tập. (Nội dung chính của sổ tay: thời gian, nội dung nhắc nhở, cách thực hiện, tự đánh giá)*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm trình bày.  - Học sinh thảo luận, trao đổi,  + Lắng nghe, nghiên cứu, trao đổi, trình bày nếu còn thời gian  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  “Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình” mà nhà thơ Tố Hữu đã gửi gắm cho người đời sau. Chúng ta được sinh ra với một cơ thể khỏe mạnh, lành lặn. Chúng ta hãy suy nghĩ và hành động để trở thành những người có tính tự lập các em nhé. Cô tin là qua bài học ngày hôm nay, sẽ có rất nhiều tấm gương biết vươn lên trong cuộc sống, trở thành bông hoa ngát hương trong vườn hoa của thành công và hạnh phúc. |  |

**BÀI 6: TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

- Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.

- Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

- *Điều chỉnh hành vi:* có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống;

- *Phát triển bản thân:* lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân;

*- Tự chủ và tự học*: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân ;

*- Giao tiếp và hợp tác:* Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, biết điều chỉnh hành vi của bản thân mình để phù hợp với mối quan hệ với các thành viên trong xã hội.

**3. Về phẩm chất:**

*Chăm chỉ*: Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân;

*Trách nhiệm*: Có thói quen nhìn nhận đánh giá bản thân mình, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Tạo tình huống có vấn đề giúp HS nhớ lại và chia sẻ những thông tin của bản thân để tăng cường sự hiểu biết về nhau làm tiêu đề cho việc xây dựng bài mới.  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi đóng vai ***“Phóng viên nhí”.***    ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | | **Nội dung cần đạt** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi *“Phóng viên nhí”***  **Luật chơi:**  - Một bạn học sinh đóng vai phóng viên xuống dưới lớp để phỏng vấn một số bạn với những câu hỏi liên quan đến bài học  - Các bạn được phỏng vấn tự giới thiệu về mình ngắn gọn trước khi trả lời phỏng vấn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tham gia chơi  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - Học sinh: trao đổi về những điều các bạn chia sẻ  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Trong cuộc sống hàng ngày mỗi việc làm của chúng ta đều phải được nhìn nhận lại. Bởi sau khi nhìn nhận lại việc làm của bản thân chúng ta mới nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, khắc phục điểm yếu để tự hoàn thiện mình để sống tốt đẹp hơn.* | |  | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tự nhận thức bản thân?**  ***a. Mục tiêu:***  - Trình bày được thế nào là tự nhận thức bản thân.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc, tìm hiểu thông tin về câu chuyện: ***“Con gà” đại bàng*** trong sách giáo khoa.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh tìm hiểu: Thế nào là tự nhận thức bản thân?  THẢO LUẬN NHÓM (kĩ thuật khăn trải bàn)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Khái niệm tự nhận thức bản thân***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1**:** *“Con gà” đại bàng* đã mong ước điều gì?  Câu 2: Vì sao *“Con gà” đại bàng* không thực hiện được mong ước đó?  Câu 3: Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?  Gv yêu cầu học sinh quan sát tranh và và trả lời cá nhân  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Thế nào là tự nhận thức bản thân?**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  *Tự nhận thức bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính tình, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,…).* | | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân**  ***a. Mục tiêu:***  - HS trình bày được vai trò, ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh trao đổi, thảo luận các ý kiến theo bảng  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh tìm hiểu: Vai trò, ý nghĩa của tự nhận thức bản thân    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập)    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| ***Nhiệm vụ 2:* Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập  **\* Phiếu bài tập:** Tìm hiểu ý nghĩa của tự nhận thức bản thân bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập  ? Qua đó hãy cho biết tự nhận thức bản thân có ý nghĩa như thế nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc của nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân**  Tự nhận thức đúng về bản thân sẽ giúp em:  + Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục.  + Biết rõ mong muốn, những khả năng, những khó khăn, thách thức của bản thân để có thế đặt ra mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.  + Giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác | | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Cách tự nhận thức bản thân**  ***a. Mục tiêu:***  - Nhận xét được điểm mạnh, điểm yếu, thói quen, hành động đúng/ chưa đúng của bản thân và của người khác trong hoạt động cụ thể.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu: Cách tự nhận thức bản thân    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .  **Nhóm 1- Thông tin 1:**  *a) Hoa đã tự nhận thức bản thân bằng cách: ghi nhật kí hằng ngày, thường xuyên trao đổi với mọi người xung quanh, lắng nghe ý kiến mọi người, tham gia các hoạt động để khám phá bản thân*  *b) Chia sẻ về những cách khác để tự nhận thức hoàn thiện bản thân:*  *+ Ghi lại những cảm xúc và hành vi khi đối diện với cách tình huống căng thẳng.*  *+ Liệt kê các điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra hướng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.*  *+ Thuyết phục bạn bè, người thân chia sẻ những điều họ nghĩ về bạn.*  *+ Khi tương tác với những người mà bạn cảm thấy thoải mái, hãy hỏi họ những phản ứng về hành vi và hành động của mình.*  *+ Tập cách tư duy tích cực, lạc quan, sáng tạo và xây dựng sự tin tưởng với người khác.*  *+ Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.*  **Nhóm 2- Thông tin 2:**  *a) Bình tuyệt đối hóa thần tượng. Bình nên sống thực với bản thân, không nên vì thần tượng mà thay đổi bản thân.*  *b) Không đồng tình với hành động, việc làm của Bình. Vì Bình đã không nhận thức được bản thân mình có đúng như vậy không mà chỉ vì thần tượng; việc làm này khiến cho Bình không còn là chính mình vì mải thay đổi bản thân theo thần tượng.*  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu học tập:  **Nhóm 1- Thông tin 1:**  *a) Hoa đã tự nhận thức bản thân bằng cách nào?*  *b) Em còn biết thêm những cách nào khác để tự nhận thức bản thân? Hãy chia sẻ với các bạn.*  **Nhóm 2- Thông tin 2:**  *a) Em có nhận xét gì về hành động, việc làm của Bình?*  *b) Em có đồng tình với hành động, việc làm đó không, vì sao?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo nhóm.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Cách tự nhận thức bản thân**  Để tự nhận thức đúng về bản thân, em cần:  + Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng hoạt động, tình huống cụ thể.  + Quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.  + So sánh những nhận xét/ đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, tự đánh giá của mình.  + Thân thiện, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động để rèn luyện và phát triển bản thân. | | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện**  ***a. Mục tiêu:***  - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện sự tự nhận thức bản thân của mình và người khác.  - Biết cách tự rèn luyện để khắc phục nhưng điểm hạn chế sau mỗi hoạt động/ việc làm.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, quan sát tranh, tình huống, xem clip giới thiệu tấm gương Dương Anh Vũ - kỉ lục gia rèn luyện trí nhớ. (Nguồn kênh VTC14)  - Giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh: Cách rèn luyện của học sinh về tự nhận thức bản thân.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV cho HS xem video và giao nhiệm vụ cho HS thông qua việc trả lời câu hỏi:  ? Đoạn clip giới thiệu về ai? Anh là người như thế nào?  ? Em học tập được anh ở những điều gì?  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  ? Ngọc Anh đã xây dựng kế hoạch cho bản thân với những công việc gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu được giao, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**: Yêu cầu HS lên trình bày.  **HS**: Trình bày suy nghĩ; nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Cách rèn luyện:**  - Tham gia các hoạt động sinh hoạt, học tập hằng ngày.  - Lắng nghe ý kiến của người khác.  - Tham gia các hoạt động thử thách bản thân. | | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  - HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập   |  |  | | --- | --- | | ***Bài tập 1:*** | ***Bài tập 2:*** | |  |  |   ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời và kế hoạch của của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập**  ? Khái quát nội dung bài học  ***Bài tập 1:*** Khám phá chính mình (thảo luận cặp đôi)  - Tự viết lời giới thiệu về bản thân và nhờ bạn viết về mình theo bảng mô tả về bản thân theo mẫu sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thông tin cá nhân** | **Tự đánh giá** | **Bạn đánh giá** | | Ngoại hình |  |  | | Tính cách |  |  | | Sở thích |  |  | | Thói quen |  |  | | Điểm mạnh |  |  | | Điểm cần cố gắng |  |  |   - Căn cứ vào bảng mô tả bản thân vừa lập hãy liệt kê những ưu điểm/ hạn chế của bản thân và đề xuất các biện pháp phát huy ưu điểm/ khắc phục hạn chế của bản thân   |  |  | | --- | --- | | **Ưu điểm/ hạn chế** | **Biện pháp phát huy/ khắc phục** | |  |  | |  |  |   ***Bài tập 2: GV cho học sinh thảo luận nhóm/ mỗi nhóm thảo luận một trường hợp trong SGK***  a) Em hãy nhận xét việc làm của các nhân vật trong các bức tranh và cho biết hậu quả của những việc làm đó?  b) Em có lời khuyên gì với các nhân vật trong mỗi bức tranh để giúp họ vướt qua chính mình?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc, suy nghĩ, hoàn thành kế hoạch  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | | **III. Luyện tập**  **1. Bài tập 1**  **2. Bài tập 2** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án  **+ Hoạt động dự án:**  ***Nhóm 1:*** *Em hãy ghi chép lại những lời nói, việc làm tốt hoặc chưa tốt của bản thân; cách khắc phục những điểm chưa tốt trong cuộc sống hàng ngày của chính bản thân các em*  ***Nhóm 2:*** *Em hãy ghi lại những trải nghiệm, đặc điểm, khả năng mới mà em khám phá được ở chính mình khi tham gia các hoạt động tập thể*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yc hs nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  | | |

**BÀI 7. ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM**

Thời gian thực hiện: 2 tiết



**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

- Nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

- Thực hành được cách ứng phó trước một sô'tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động và biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.; nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.

- *Điều chỉnh hành vi:* biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. Từ đó điều chỉnh hành vi và có cách ứng xử phù hợp cới từng tình huống.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện về ứng phó những tình huống bất ngờ xảy ra bản thân và cộng đồng xã hội.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có them những kinh nghiệm cho bản than và giúp đỡ cộng đồng.

**3. Về phẩm chất:**

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm những kinh nghiệm, cách giải quyết đúng đắn, phù hợp khi có những tình huống nguy hiểm, bất ngờ xảy ra.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để có thêm kinh nghiệm cho bản thân giúp ích cho bản thân và cộng đồng đất nước.

*- Chăm chỉ: tập luyện, trau dồi những kiến thức, kĩ năng để có thể ứng phó với những sự cố bất ngờ xảy ra đối với bản than và cộng đồng.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào chuẩn bị vào bài học mới.  - Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được cách ứng phó với một sô'tình huống nguy hiểm.  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”  Em hãy chia sẻ về một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến qua các gợi ý sau:  Câu 1: Tình huống đó diễn ra khi nào?  Câu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó?  ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  Một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến theo gợi ý sau: có người lạ đi theo khi em đi học về.  Câu 1: Tình huống đã diễn ra khi: em đi học về 1 mình  Câu 2: Em đã làm khi gặp tình huống đó: em đã tìm sự giúp đỡ của mọi người xung quanh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhanh tay nhanh mắt”  Luật chơi:  - Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 1 phút các em lần lượt lên bảng ghi những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra  - Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.  - GV đưa câu hỏi:  Câu 1: Tình huống đó diễn ra khi nào?  Câu 2: Em đã làm gì khi gặp tình huống đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.  Ví dụ như:  Một tình huống nguy hiểm mà em đã từng gặp hoặc chứng kiến theo gợi ý sau: có người lạ đi theo khi em đi học về, gặp lốc xoáy, lũ lụt …  Câu 1: Tình huống đã diễn ra khi: em đi học về 1 mình  Câu 2: Em đã làm khi gặp tình huống đó: em đã tìm sự giúp đỡ của mọi người xung quanh.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học: Trong cuộc sống thường có nhiều điều bất giờ xảy ra mà chúng ta không thể lường trước được. Vậy trước những tình huống nguy hiểm đó, ta cần phải làm gì và làm như thế nào, nhờ sự giúp đỡ của ai . Để giải đáp những thắc mắc này cô và chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung:*** *Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.*  ***a. Mục tiêu:***  *Nêu được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.*  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin, cùng tìm hiểu nội dung thông tin nói về các tình huống nguy hiểm trong sách giáo khoa.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: Nhận biết các tình huống nguy hiềm và hậu quả cùa nó  Em hãy đọc các thông tin, tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi  **1.** Khi đang chơi trước cửa nhà, Lan thấy một người phụ nữ lạ mặt giới thiệu là người quen, muốn gặp mẹ Lan để gửi đồ và trao đổi công việc. Lan mở cửa và lễ phép mời người phụ nữ lạ mặt vào nhà. Sau đó, Lan cảm thấy buồn ngủ và ngủ thiếp đi. Đến khi tỉnh dậy, Lan thấy mẹ ngồi bên cạnh, trong nhà có nhiều người, có cả công an. Lan lơ mơ hiểu ra là nhà mình vừa bị mất trộm.  2. Mưa dông, mưa đá, lốc xoáy, sét thường gây thiệt hại lớn về tài sản, hoa màu và con người. Nhiều ngôi nhà bị tốc mái, sập, hư hỏng nặng, khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh “màn trời chiếu đất”, cuộc sống bị đảo lộn. Nhiều người bị thương, thậm chí có người còn bị thiệt mạng do những hiện tượng thiên tai khốc liệt này.  3. Đang ngồi học bài, Hải nghe tiếng còi xe cứu hoả rú vang cả khu phố. Nhìn qua cửa sổ, thấy ngọn lửa bùng cháy dữ dội từ ngôi nhà bên cạnh, em cầm vội chiếc khăn ướt che mũi, men theo cầu thang chạy xuống tầng một để thoát ra ngoài.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Thế nào là tình huống nguy hiểm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1**:** Các thông tin, tình huống trên đề cập đến những tình huống nguy hiểm nào? Hậu quả?  Câu 2: Hãy kể thêm những tình huống nguy hiểm mà em biết  Câu 3: Theo em thế nào là tình huống nguy hiểm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét:** Tình huống nguy hiểm là những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe doạ nghiêm trọng đến sức khoẻ, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung**: Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiềm  *a. Mục tiêu:* Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiềm  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, đọc tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiểm  \* Tình huống 1: Chiều nay, Hoa đi học về muộn hơn mọi ngày. Khi đến đoạn đường vắng, em bị một kẻ lạ mặt bất ngờ kéo tay định lôi lên xe máy.  \* Tình huống 2: Trong trường hợp gặp hoả hoạn, em sẽ làm gì?  \* Tình huống 3: Hè này, Hân được tham gia lớp học bơi. Thầy giáo đặc biệt lưu ý cách ứng phó và cứu người khi bị đuối nước đó là:  - Bình tĩnh, hít thật nhiều hơi vào phổi, cố gắng nín thở càng lâu càng tốt, thả lỏng người để nước đẩy sát lên mặt nước.  - Dùng tay hoặc chân làm mái chèo, quạt nước đẩy đầu nhô khỏi mặt nước hoặc cũng có thể quạt nước xiên, đẩy người trôi đi dễ dàng bởi vì trong nước người trở nên nhẹ hơn so với trên cạn.  - Khi chuyển động lên xuống, há miệng to hít vào nhanh và sâu khi ở trên mặt nước, ngậm miệng, thở ra từ từ bằng mũi hoặc bằng miệng khi ở dưới mặt nước.  a) Em cần làm gì để tránh bị đuối nước?  b) Theo em, cần làm gì khi bị đuối nước?  c) Em cần làm gì khi thấy người bị đuối nước?  Câu hỏi:  \* Tình huống 4: ứng phó khi gặp giông, lốc, sét, khi gặp lũ quét, lũ ống, sạt lở đấ  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)    Không trú ẩn dưới gốc cây, cột điện, giữa cánh đồng,...  Nếu đang đi ngoài đường, cần nhanh chóng tìm nơi trú ẩn an toàn.    Gọi 112: Yêu cầu trợ giúp, tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn quốc.  Không đi qua sông, suôi khi có lũ.  Chủ động chuẩn bị phòng, chống (đèn pin, thực phẩm, áo mưa,...)  Thường xuyên xem dự báo thời tiết.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2: Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiểm***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**  ? Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả nội dụng và đặt tên cho từng bức hình trên.  **\* Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất.*  *Nhóm 1:* Tìm hiểu về cách ứng phó khi gặp người lạ, khi gặp hoả hoạn  *Nhóm 2:* Tìm hiểu về cách ứng phó khi gặp mưa dông lốc, sấm sét, lũ ống lũ quét, sạt lỡ đất.  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau dơ tay nêu các đáp án, nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Cách ứng phó trước những tình huống nguy hiểm**   * Chủ động tìm hiểu, học tập các kĩ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin, thoát khỏi nguy hiểm trong cuộc sống. * Luôn ghi nhớ các số điện thoại của người thân, các số điện thoại khẩn cấp:   + 111: Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em  + 112: Yêu cầu trợ giúp, tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn quốc  +113 Gọi công an hoặc cảnh sát khi có việc liên quan tới an ninh, trật tự  +114: Gọi cơ quan phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn  + 115: Gọi cấp cứu y tế. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:*** Thực hành được cách ứng phó trước một sô'tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  Cho HS chơi trò chơi tiếp sức kể về những tình huống nguy hiểm trong thực tiễn cuộc sống.  Sau đó cho HS lựa chọn để đóng vai xử lí tình huống mà HS vừa kể ra như: gặp người lạ mặt đang theo dõi mình; khi trong nhà bị rò rỉ ga mà không có người lớn ở nhà ….  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ***? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, khăn trải bàn ,trò chơi đóng vai..***   1. Hãy nhận xét sự nguy hiểm có thể xảy ra và cách xử lí của mỗi nhân vật trong các tình huống dưới đây: 2. Thấy chuông báo cháy của chung cư vang lên, Hằng chạy ngay ra thang máy để thoát hiểm. 3. Trời nắng nóng, sau khi chơi đá bóng, các bạn rủ nhau xuống sông tắm nhưng Nam từ chối và khuyên các bạn không nên tắm sông. 4. Hoà vẫn lội qua suối để về nhà dù trời đang mưa to và có thể xảy ra lũ quét.   **2.** Đang trên đường đi học về, Hồng gặp một người lạ, tự xưng là bạn của mẹ và đề nghị đưa Hồng về nhà.  ? Nếu là Hồng, em sẽ làm gì?  **GV hướng dẫn luật chơi cho học sinh**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, hoàn thành bài tập.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên đóng vai tình huống và trình bày cách giải quyết tình huống của nhóm mình.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - Hướng dẫn các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kĩ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm.  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  **b. Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  \* Em hãy tìm hiểu về những tình huống nguy hiểm thường xảy ra ở địa phương em và nêu cách ứng phó với tình huống đó theo bảng mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống nguy hiểm** | **Cách ứng phó** | | ……………………………………………….. | …………………………………………………………… |   ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:** thiết kế một sản phẩm tuyên truyền kĩ năng ứng phó với một tình huống nguy hiểm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**BÀI 8. TIẾT KIỆM**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm.

- Ý nghĩa của tiết kiệm.

- Thái độ, hành vi thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.

- Nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân, những người xung quanh, phê phán hành vi lãng phí, keo kiệt, hà tiện.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm tiết kiệm,việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân trong cuộc sổng nhằm hình thành và phát huyđức tính tiết kệm..

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tường sổng của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện.Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị cảu đức tính tiết kiệm.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng , gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian , sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo được hứng thú, gợi hiểu biết ban đầu về bài học.  - Khai thác vốn sống, hiểu biết cảu hs về chủ đề bài học.  ***b. Nội dung***: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng bài hát**“Đội em làm kế hoạch nhỏ”**  C1? Bài hát nói về phong trào gì của ĐTNTP HCM?Trường em có không? Em có tham gia không?  C2 ? Em có suy nghĩa gì về ý nghĩa hoạt động đó?  ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  **Câu** 1,2: Bài hát nói về PT làm kế hoạch nhỏ của các bạn thiếu niên, có nhiều ý nghĩa trong việc giáo dục đức tính tiết kiệm cho hs như sử dụng vật liệu( giấy vụn, phế thải…) tái chế thành đồ dùng mới, giảm ô nhiễm môi trường…  - HS chia sẻ thêm về ý nghĩa những hoạt động tiết kiệm ở trường, lớp, ở nhà…  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua bài hát “Đội em ...”**  Xem video karaoke“Đội em làm kế hoạch nhỏ” và trả lời câu hỏi:  C1? Bài hát nói về phong trào gì của ĐTNTP HCM?Trường em có không? Em có tham gia không?  C2 ? Em có suy nghĩa gì về ý nghĩa hoạt động đó?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lầnt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Tiết kiệm là đức tính quý báu, cần thiết trong cuộc sống.Vậy tiết kiệmlà gì? Biểu hiện tiết kiệm như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* | |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tiết kiệm?**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm tiết kiệm.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận cặp đôi :đọc thầm( tất cả hs đã được hd đọc trước ở nhà) truyện đọc trong sgk , cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện về hành động của bạn Hải.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua phiếu học tập để hướng dẫn học sinh: thế nào là tiết kiệm ?    ***c. Sản phẩm:*** phiếu học tập của học sinh.    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận cặp đôi thông qua câu hỏi**  **Đọc thầm truyện đọc**  *Hải có việc làm gì?*  *Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của Hảỉ?*  ***Em hiểu thế nào là tiết kiệm?***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc theo cặp, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề**.** | **1.Tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm.**  **a.Khái niệm:**  **-** Tiết kiệm là biết sử dung một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác. | |
| **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu biểu hiện của tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - nêu được các biểu hiệncủa tiết kiệm trong cuộc sống.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát 6 tranh thảo luận nhóm bàn( cặp đôi).  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi : Biểu hiện của tiết kiệm.  ***6 tranh***    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các cặp đôi.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tiết kiệm.***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và trò chơi “tiếp sức đồng đội”**  Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:  *- Chỉ ra biểu hiện của tiết kiệm, chưa tiết kiệm trong bức tranh trên?*  **\* Trò chơi “tiếp sức đồng đội”**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất.Đại diện hai đội lên viết biểu hiện trong 3’. Đội nào có nhiểu biểu hiện sẽ chiến thắng*  *Lưu ý: Các đáp án trùng nhau sẽ chỉ được tính là 1 biểu hiện.*  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng 3 phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án và dán lên cây, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên...  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc theo cặp  - Học sinh chơi trò chơi “**tiếp sức đồng đội**”  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên giới thiệu:*** *Chú ý phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.* | | **b. Biểu hiện của tiết kiệm.**  - Chi tiêu hợp lí  -Tắt các thiêt bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.  -Sắp xếp thời gian làm việc kho học.  - Sử dụng hợp lí và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.  - Bảo quản đồ dung học tâp,lao động khi sử dụng  - Bảo vệ của công… |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu ý nghĩa của tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Hiểu vì sao phải tiết kiệm.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin 3 tình huống tương ứng với 9 nhóm( 5hs/ nhóm), mỗi nhóm làm việc vào 1 phiếu học tập chung.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua câu hỏi tình huống sgk/ 38.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .    ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi tình huống sgk.**  *Theo em, tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với người được nhận tình yêu thương và người thể hiện tình yêu thương với người khác?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv đánh giá, chốt kiến thức. | | **2. Ý nghĩa của tiết kiệm**  -Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách thực hiện tiết kiệm**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được một số cách tiết kiệm trong cuộc sống.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi thảo luận chung: Cách thực hiện tiết kiệm.    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: quan sát trang sgk/39 .Liệt kê một số cách tiết kiệm trong cuộc sống**  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, làm việc ặp đôi suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả thảo luận( cặp đôi)  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. Nhắc lại các nội dung khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách thực hiện tiết kiệm. | | **3. Cách thực hiện tiết kiệm:**  **-** Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết. Tận dụng ánh sáng tự nhiên, gió tự nhiên…sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm điện…  -Tiết kiệm tiền như nuôi lơn tiết kiệm…  - Lập thời gian biểu, thực hiện theo kế hoạch…  - Khóa vòi nước khi không sử dụng, … |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  - hs củng cố tri thức được khán phá , thực hành qua xử lý tình huống cụ thể.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, trò chơi ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, và chơi sắm vai, thảo luận.**  ***? Bài tập 1,2 : GV cho học sinh làm bài tập 1, 2 cá nhân***  **Bài tập 1:**  Em hãy cùng các bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:   1. Liệt kê những biểu hiện lãng phí đồ dùng học tập và kể ra ba cách tiết kiệm đồ dùng học tập của học sinh. 2. Liệt kê những biểu hiện lãng phí thời gian và kề một vài cách tiết kiệm thời gian của học sinh.   *gv chỉ ra những việc làm chưa tiết kiệm của hs, đưa ra cách tiết kiệm, khuyến khích hs nêu ra việc làm chưa tiết kiệm cuả bản thân và chia sẻ về hậu quả của nó.*  ***? Bài tập 2:*** Em hãy nhận xét hành vi của các bạn dưới đây:  a)Khi ăn buffet ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.  b)Dương thường bật điều hoà, quạt trần, tivi suốt ngày ngay cả khi ra sân chơi với các bạn.  c.Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hết cả số tiền mẹ mới cho để mua sách học tiếng Anh.  *GV hỏi : Trong các bạn trên em học tập bạn nào? bạn nào đáng phê bình?ý nghĩa của việc làm tiết kiệm?*  ***? ? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh chơi trò chơi sắm vai giải quyết tình huống.***  **Tình huống 1:**  Gia đình Lan sống bằng những đồng lương ít ỏi của bố. Mấy hôm nữa là đến sinh nhật Lan, nhóm bạn thân trong lớp gợi ý Lan, nhóm bạn gợi ý Lan nên tổ chức sn ở nhà hàng cho sang trọng  Nếu là Lan, em sẽ làm gì?   * Chia nhóm, phân công vai diến, xây dựng kịch bản, lời thoại( hd hs chuẩn bị ở nhà).báo cáo vào tiết 3. * gv nhận xét cách gải quyết t/h. cách chơi sắm vai. rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.   ***GV cho học sinh thảo luận tình huống 2, 3. theo hai dãy bàn:***  ***Dãy 1 thảo luận theo bàn t/h 2***  **Tình huống 2:**  Từ hôm được mẹ mua cho chiếc điện thoại để tiện liên lạc, Hùng không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ học trên lớp, Hùng lại mở điện thoại lướt Web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành. Cô giáo và bố mẹ đã nhắc nhở nhưng Hùng vẫn không thay đổi vì cho rằng đó là cách để thư giãn, xả bớt căng thẳng sau giờ học.  Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của Hùng? Điều này sẽ ảnh hưởng gì đến kết quả học tập?  Em có lời khuyên gì cho Hùng?  **Tình huống 3:**  ***Dãy 1 thảo luận theo bàn t/h 3***  Tuyết luôn nhận mình là người sống tiết kiệm với thói quen chọn mua những thứ có giá rẻ, đang được giảm giá. Bạn thường không chia sẻ đồ dùng của mình với các bạn vì cho rằng cần phải tiết kiệm.  Em có đồng ý với cách tiết kiệm cảu Tuyết không? vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, sắm vai  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động sắm vai: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhom tích cực  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | **III. Luyện tập**  **1. Bài tập 1**  **2. Bài tập 2**  a.Lan biết tiết kiệm thức ăn.  b. Dương lãng phí điện. Khi không sử dingj nên tắt thiết bị điện.  c. Quân, Tuấn lãng phí tiền bạc, chi tiêu không đúng mục đích.  **3. Bài tập 3**  **Tình huống 1:**  **Tình huống 2:**  Hùng sử dụng đt như vậy gây lãng phí thời gian.  Nên dùng đt thoại khi cần thiêt. Quy định khung thời gian sử dụng đt, thực hiện nghiêm túc.  **Tình huống 3:**  **-**Tuyết mua hàng giá rẻ là tiết kiệm  - Nhưng vì rẻ mà mua nhiêu, không sử dụng hết là lãng phí  - Tuyết ít chia sẻ đồ với bạn vì cho rằng cần tiết kiệm đó là không đúng. tiết kiệm không có nghĩa là keo kiệt, chỉ sử dụng cho mình , không chia sẻ vơi người khác, |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn trong cuộc sống  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án thực hành tiết kiệm **“ Làm kế hoạch nhỏ”**  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:**  ***Nhóm 1:* Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước**.  ***Nhóm 2:***  **Em hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện dự án thực hành tiết kiệm "Làm kế hoạch nhỏ" (ví dụ: thu gom sách, báo, truyện cũ,...).**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | |  |

**Bài 9. CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

- Khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về trang phục công dân của các nước trên thế giới và xác định được người mặc trang phục đó là công dân của nước nào? Và bắt đầu vào bài mới  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Căn cứ vào đâu để xác định được công dân của mỗi nước  ***b. Nội dung***: Hình ảnh stile về các trang phục của các quốc gia trên thế giới  ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  **Câu** 1: Những hình ảnh trang phục mà các bạn nhìn thấy cho thấy đây là công dân nước nào?  **Câu 2:** Ý nghĩa của trang phục đó đối với công dân mỗi nước | |
| **Hoạt động của Thầy và trò** | **Nội dung cân đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 (năm 2020, 2021) Chính phủ Việt Nam đã tổ chức nhiều chuyến bay đón công dân Việt Nam từ những vùng dịch nguy hiểm trên thế giới về nước an toàn?  Câu 1 : Theo em, vì sao chính phủ Việt Nam quan tâm đến việc đưa công dân Việt Nam về nước  Câu 2 : Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi được là công dân Việt Nam.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời  Câu 1: Theo em là công dân Việt Nam đang phải sống trong hoàn cảnh toàn thể giới phải đấu tranh với dịc bệnh Cô vít- 19 thì em cần làm gì?  Câu 2 : Em sẽ vận động những người sống xung quanh em, làm gì để bảo vệ bản khỏi dịch bệnh cô vít- 19  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học    *Dịch bệnh diễn ra là điều không ai mong muốn và rất nhiều quốc gia đang phải gồng mình chống chọi với đại dịch,. Là công dân nước VN con cần thực hiện tốt quy định 5K của chính phủ, ở yên trong nhà, hạn chế ra đường và tụ tập nơi đông người. Làm như vậy chính là thể hiện trách nhiệm và lòng yêu nước của chính mình*. | - Thực hiện các chuyến bay giải cứu (đối với các trường hợp khó khăn, thực sự cần thiết). Hành khách trên mọi chuyến bay về nước thì đều phải được cách ly 14 ngày  - Cơ quan chức năng của Chính phủ Việt Nam đã kéo dài thời gian cách ly của người nhập cảnh sau khi nhập cảnh vào Việt Nam từ 14 ngày lên 21 ngày  - Theo em, Chính phủ Việt Nam quan tâm đến việc đưa công dân Việt Nam về nước vì chính phủ lo đến sức khỏe, tính mạng của đồng bào, của công dân Việt Nam, muốn bảo vệ công dân Việt Nam 1 cách tốt nhất. Cảm xúc của em khi được là công dân Việt Nam là tự hào, hạnh phúc. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu khái niệm quyền công dân**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được khái niệm quyền công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu về hộ chiếu của các quốc gia trên thế giới  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh:  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 1:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập trong việc xác định công dân của mỗi nước**  **-** GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập  Câu 1: Em hãy quan sát các cuốn hộ chiếu dưới đây và cho biết đó là hộ chiếu quốc gia nào?  Câu 2 : Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó.  - Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ để trả lời 3 câu hỏi theo SGK  Câu 1: Em đồng ý với ý kiến của bạn nào ? vì sao?  Câu 2: Em hãy cho biết công dân là ai?  Câu 3 : Căn cứ nào để xác định 1 người là công dân Việt Nam?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | 1. Khám phá   - Hộ chiếu quốc gia lần lượt là: Việt Nam, Nga, Nhật Bản. Ý nghĩa của cuốn hộ chiếu đó để cho biết mình thuộc công dân của quốc gia nào. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  ***a. Mục tiêu:***  - Năm được các căN cứ để xác định được công dân nước CHXHCNVN  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin luật quốc tịch Việt Nam 2008, sửa đổi bổ sung năm 2018 để trả lời các câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh trả lời các câu hỏi liên quan đến quan hệ giữa nhà nước với công dân, liên quan đến quốc tịch trẻ em  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| ***Nhiệm vụ 2:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và chia nhóm để tiến hành thảo luận**  Câu 1 : Căn cứ nào để xác định được một người là công dân Việt Nam  Câu 2: Trong những trường hợp dưới đây, trường hợp nào là trẻ em Việt Nam  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | - Trẻ em sinh ra có cha và mẹ là công dân Việt Nam.  - Trẻ em sinh ra có cha là công dân Việt Nam, Mẹ là công dân nước ngoài.  - Trẻ em sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam , cha là người không quốc tịch.  - Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.  - Trẻ em bị bỏ rơi, không rõ cha mẹ là ai. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và diễn kịch ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và diễn kịch ...**  ***? Bài tập 1:***  Quan sát các mẫu giấy dưới đây và nêu quốc tịch của một công dân được ghi ở tờ giấy nào?  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/capture_151.png?itok=CHDHoted  ***? Bài tập 2 : Bài tập tình huống***  ***\* Tình huống 1:*** Bố mẹ Hùng là người Nga đến Việt Nam sinh sống. Hùng sinh ra và lớn lên ở Việt nam. Có người nói Hùng là người Việt gốc Hoa, không phải công dân Việt Nam  ***\* Tình huống 2:***Bố của Lan là người Việt Nam, mẹ Lan là người Đức , Lan sinh ra và lớn lên ở Việt nam nhìn khuôn mặt Lan có nhiều nét giống người Châu Á. Các bạn trong lớp băn khoăn không biết Lan là người nước nào?    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động diễn kịch: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Quốc tịch của 1 người được ghi nhận vào: Hộ chiếu.  1. Theo em, Hùng không là công dân Việt Nam vì cha mẹ Hùng có quốc tịch nước ngoài.  2. Lan là công dân Việt Nam vì lan sinh ra ở Việt Nam và bố là người quốc tịch Việt Nam. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi trong SGK phần Vận dụng**  Câu 1: Em hãy vẽ một bức tranh thể hiện lòng tự hào dân tộc Việt Nam  Câu 2: Hãy viết nửa trang giấy về một tấm gương đạt giải quốc tế và cho biết những điều mình học hỏi được từ tâm gương đó  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Em Nguyễn Thị Mai - Trường THPT Thác Bà là một trong 75 em học sinh được tuyên dương tại Liên hoan thiếu nhi vượt khó và Tổng phụ trách Đội giỏi năm 2015. Sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn, song em không chán nản, bỏ bê học hành mà luôn phấn đấu vươn lên trong học tập. Nhiều năm nay, em luôn đạt danh hiệu học sinh khá giỏi, nhiệt tình tham gia các phong trào do Liên Đội nhà trường tổ chức, đã góp phần vào thành tích chung của nhà trường. Em tâm sự: “Gia đình em khó khăn, bố mẹ vất vả mưu sinh chính là động lực giúp e vượt khó để vươn lên trong học tập, giúp bố mẹ yên tâm công tác. Ước mơ của em sau này được trở thành cô giáo để dạy học và giúp đỡ cho các em học sinh nghèo thiết thực hơn’’. |

**BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

**1. Về kiến thức:**

*Sau bài học này, HS có thể:*

* Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
* Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*-Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.

- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và thích ứng với những thay đối trong cuộc sổng nhằm phát huy giá trị to lớn của tình yêu thương con người.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức cùa xã hội. Xác định được lí tường sổng của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân đế phù hợp với các giá trị đạo đức về yêu thương con người.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, chà đạp lên các giá trị nhân văn của con người với con người.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của tình yêu thương con người.

**3. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của tình yêu thương con người.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu thương con người. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong mối quan hệ giữa con người với con người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**- 1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh, phiếu học tập và các mẩu chuyện, tấm gương, tình huống liên quan đến thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân;

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo hứng thú cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu:  ***- b. Nội dung***: GV có thể chuyển phần khởi động thành hội thoại để HS chơi trò chơi sắm vai tranh luận.  A: **Người dẫn truyện:** Lớp 6A có một số bạn nhà xa nên thường đi xe đạp điện đến trường. Trong đó, một vài bạn không đội mũ bảo hiểm.  B: 2 HS (lớp 6): Đi xe đạp điện, không đội mũ bảo hiểm đèo bạn...  **A: Người dẫn truyện: Theo bạn, học sinh lớp 6 có được sử dụng xe đạp điện không?**  **B: Người dẫn tryện: Người điều khiển xe đạp điện khi tham gia giao thông có bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm không? Vì sao?**  GV dựa vào gợi ý để đặt cầu hỏi và xác định HS nào có cầu trả lời đúng:  ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  + Theo Luật Giao thông đường bộ, xe đạp điện (xe đạp máy) được coi là phương tiện giao thông thô sơ.  + Điều kiện của người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông là: Có sức khoẻ bảo đảm điều khiển xe an toàn; Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.  + Khi tham gia giao thông, người điều khiển, người ngối trên xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách và không được thực hiện các hành vi sau:   * Mang, vác vật cồng kềnh; * Sử dụng ô; * Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác; * Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; * Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông. * **GV kết luận:**   Thông tin: **Độ tuổi có thể sử dụng xe đạp điện, xe máy điện:**  Dựa trên các Quy định, Bộ luật và Nghị định ở phần trên chúng ta có thể kết luận rằng ***hiện tại chưa có văn bản nào của chính phủ về việc quy định độ tuổi sử dụng xe đạp điện tại Việt Nam.*** Xe đạp điện vẫn được xe là xe thô sơ và người dân hoàn toàn được tự do lựa chọn làm phương tiện di chuyển dựa trên nhu cầu sử dụng mỗi ngày.  - Còn đối với xe máy điện thì được xem như là xe gắn máy có động cơ 50 phân khối. Tức là chỉ ***những người đủ 16 tuổi trở lên mới được quyền sử dụng, vận hành và tham gia giao thông.***  Luật Giao thông đường bộ không quy định độ tuổi người sử dụng xe thô sơ. Vì vậy, HS lớp 6 có thể sử dụng xe đạp điện khi tham gia giao thông nhưng phải đội mũ bảo hiểm và tuân thủ các quy định của pháp luật.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi** sắm vai tình huống  **Luật chơi:**  **TÌNH HUỐNG**  - Lớp 6Acó một số bạn nhà xa nên thường đi xe đạp điện đến trường. Trong đó, một vài bạn không đội mũ bảo hiểm.  - Chuẩn bị: 1 xe đạp điện  - 1 HS dẫn truyện, tuyên truyền  - 1 nhóm 3, 4 HS (2 nam, 2 nữ) tham gia đóng vai  - Theo em, học sinh lớp 6 có được sử dụng xe đạp điện không?  - Người điều khiển xe đạp điện khi tham gia giao thông có bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm không? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm, suy nghĩ, tập đóng vai, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt đóng vai và trả lời các câu hỏi  + Theo Luật Giao thông đường bộ, xe đạp điện (xe đạp máy) được coi là phương tiện giao thông thô sơ.  + Điều kiện của người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông là: Có sức khoẻ bảo đảm điều khiển xe an toàn; Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.  + Khi tham gia giao thông, người điều khiển, người ngối trên xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách và không được thực hiện các hành vi sau:   * Mang, vác vật cồng kềnh; * Sử dụng ô; * Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác; * Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái; * Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.   - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện đóng vai, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học**   * Luật Giao thông đường bộ không quy định độ tuổi người sử dụng xe thô sơ. Vì vậy, HS lớp 6 có thể sử dụng xe đạp điện khi tham gia giao thông nhưng phải đội mũ bảo hiểm và tuân thủ các quy định của pháp luật.   Việc chúng ta tuân thủ luật giao thông đường bộ chính là thực hiện quyền và quyền của công dân.Vậy, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân là gì ? *cô và các em sẽ cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay.* | |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013**   1. ***Mục tiêu:*** HS nêu được các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013. 2. ***Nội dung***   - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để thực hiện nhiệm vụ:  **Hiến pháp năm 2013 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kì họp thứ 6 thông qua ngày 28 - 11 - 2013.** Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Chương II. Đó là các quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.  **- Em hãy đọc thông tin kết hợp với quan sát các hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi**  **- Nhóm quyền chính trị:** quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước (Điều 27); quyền tham gia quản lí nhà nước (Điều 28); quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí (Điều 25); quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 24);...  **- Nhóm quyền dân sự:** quyền sống (Điều 19); quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm (Điều 20); quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình (Điều 21); quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Điều 22); quyền tự do đi lại và cư trú (Điều 23); quyền bình đẳng giới (Điều 26); quyền tự do kết hôn và li hôn (Điều 36);...  **- Nhóm quyền về kinh tế**: quyền tự do kinh doanh (Điều 33); quyền có việc làm (Điều 35); quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất (Điều 32);...  **Nhóm quyền văn hoá, xã hội:** quyền học tập (Điều 39); quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật (Điều 40); quyền được đảm bảo an sinh xã hội (Điều 34); quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ (Điều 38);...  **Các nghĩa vụ cơ bản mà công dân phải thực hiện:** trung thành với Tổ quốc (Điều 44); thực hiện nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 45); tuân theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 46); nộp thuế (Điều 47); bảo vệ môi trường (Điều 43); nghĩa vụ học tập (Điều 39);...  **PHIẾU HỌC TẬP**  **+ Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.**  **+ Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.**    ***Gợi ý:***   * Nhóm quyền chính trị: hình 8; * Nhóm quyền dân sự: hình 1; * Nhóm quyền kinh tế: hình 9; * Nhóm quyền văn hoá - xã hội: hình 2, 4; * Nhóm nghĩa vụ cơ bản của công dân: hình 3, 5, 6, 7.   Sau khi HS trả lời câu hỏi, nộp lại phiếu học tập, GV nhận xét, tổng kết thông qua **kết luận:** Các quyền, nghĩa vụ này là các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp - Đạo luật có giá trị pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  **Hiến pháp năm 2013 khẳng định**: Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân vế chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. (Khoản 1 Điều 14) Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. (Khoản 1 Điều 15)  **PHIẾU HỌC TẬP**  **+ Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.**  **+ Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.**    ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  *Gợi ý:*   * **Nhóm quyền chính trị:** hình 8; * **Nhóm quyền dân sự:** hình 1; * **Nhóm quyền kinh tế**: hình 9; * **Nhóm quyền văn hoá - xã hội:** hình 2, 4; * **Nhóm nghĩa vụ cơ bản của công dân**: hình 3, 5, 6, 7.   \* Sau khi HS trả lời câu hỏi, nộp lại phiếu học tập, GV nhận xét, tổng kết thông qua **kết luận:**  **Các quyền, nghĩa vụ này là các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp - Đạo luật có giá trị pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**  **Hiến pháp năm 2013 khẳng định**: Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và Pháp luật**. (Khoản 1 Điều 14)** Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. **(Khoản 1 Điều 15**  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **- Nhiệm vụ 1:** Quyền cơ bản của công dân....  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  **THẢO LUẬN NHÓM: 4’**  **- Nhóm 1: Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyến và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.**  **- Nhóm 2: Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin, tranh ảnh trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | | **I. Khám phá**  **\*Thông tin**  **\*Nhận xét**  **1. Khái niệm**  - **Quyền cơ bản của công dân** là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng, được Nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân**  ***a. Mục tiêu:***  - HS biết cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân.  ***b. Nội dung:***  - GV có thể in phần thông tin thành phiếu học tập, sau đó phát và yêu cầu HS làm việc cá nhân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | | Thông tin/tình huống | Thực hiện (ghi Tốt hoặc Chùa tốt) | Giải thích | | 1/ |  |  | | 2/ |  |  | |  |  |  |   *Gợi ý:*  1/ Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi (trích Điếu 37 - Luật Trẻ em).  2/ Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (trích Điều 46 - Hiến pháp).  3/ Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác (trích Điều 21- Hiến pháp).  **4/ Tham khảo ý 1.**  5/ Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi trẻ em (trích Điều 37 - Hiến pháp).  6/ Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội (trích Điều 15 - Hiến pháp); Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự (trích Điều 45 - Hiến pháp). 7/ Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng  thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng (Điều 34 - Luật Trẻ em).  **8/ Tham khảo ý 1.**   * GV kết luận và khuyên HS nên học tập, noi gương bạn Hương (thông tin 1), bạn Minh (thông tin 3), bạn Hà (thông tin 5), bạn Liên (thông tin 6), bạn Hùng (thông tin 8) và không nên thực hiện theo bạn Bình (thông tin 2), bạn Phương (thông tin 3), bạn Thắng (thông tin 4), gia đình Liên (thông tin 6), bạn Trang (thông tin 7). * GV tiếp tục đặt câu hỏi cho HS: **Từ các thông tin, tình huống và thực tiễn cuộc sống, em đã được hưởng những quyến và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào của công dân**? * - GV mời hai đến ba HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp cùng nghe và bổ sung, hoàn thiện. * GV nhận xét kết quả làm việc của HS, khen ngợi, khuyến khích HS tích cực, chủ động thực hiện tốt quyến, nghĩa vụ công dân.   **- GV kết luận:**  + Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.  + Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  + Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  **- Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về** quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, sau đó tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức trong SGK.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 2:* Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV có thể in phần thông tin thành phiếu học tập, sau đó phát và yêu cầu HS làm việc cá nhân.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | | Thông tin/tình huống | Thực hiện  (ghi Tốt hoặc Chùa tốt) | Giải thích | | 1.Hương là học sinh lớp 6, ngoài việc học tốt, bạn còn chăm chỉ lao động, giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà. |  |  | | 2.Thấy bác lao công đang quét dọn sân trường, Bình vứt luôn vỏ hộp sữa xuống sân để bác dọn. |  |  | | 3. Biết Lan định bóc thư của bạn khác để xem, Minh đã khuyên Lan không nên làm như vậy vì sẽ xâm phạm quyền bí mật thư tín. |  |  | | 4. Ngày nào bố mẹ cũng phải nhắc Thắng học bài nhưng bạn chỉ ôn bài khi sắp tới kì kiểm tra. |  |  | | 5. Nhiều lần chứng kiến chú Hưng đánh con, nên Hà đã gọi điện báo với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 |  |  | | 6. Gia đình Liên tìm mọi cách để anh trai không phải thực hiện nghĩa vụ quân sự. Biết chuyện, Liên không tán thành và khuyên anh nên thực hiện nghĩa vụ quân sự. |  |  | | 7. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến của học sinh nhưng Trang không tham gia vì cho rằng ý kiến của trẻ em sẽ không được thực hiện. |  |  | | 8. Hùng luôn tích cực học tập và rèn luyện để sau này trở thành người công dân có ích cho xã hội. |  |  |   **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa**  - **Em hãy xác định những ai đã thực hiện đúng, ai thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Vì sao?**  **- Em đã làm gì để thực hiện đúng nghĩa vụ của học sinh**  **\* Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận (cá nhân)**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày của các bạn bạn  -**Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.**  - Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Công dân được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ do Nhà nước quy định. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  - Việc thực hiện quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  - Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. | | **2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản cùa công dân**  **- Nghĩa vụ cơ bản của công dâ**n là những việc mà Nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật  - Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Cách rèn luyện (trách nhiệm của công dân)**  ***a. Mục tiêu:***  - Đánh giá được thái độ, hành vi đ**ể thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (học sinh)**  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh:  **Em đã làm gì để thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân (học sinh)?**  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
|  | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua** hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh:  - **Từ các thông tin, tình huống và thực tiễn cuộc sống, em đã được hưởng những quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?**  **Em đã làm gì để thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân (học sinh)?**  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV mời hai đến ba HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp cùng nghe và bổ sung, hoàn thiện.  - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của câu hỏi, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho các bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, khen ngợi, khuyến khích HS tích cực, chủ động thực hiện tốt quyến, nghĩa vụ công dân.  **- GV kết luận**:  + Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đổi với Nhà nước và xã hội.  + Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  + Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  **- Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân,** sau đó tổng kết những nội dung chính **của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức trong SGK.** | **3. Cách rèn luyện:**  **\* Trách nhiệm của công dân**  + Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.  + Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  + Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.  **- Là học sinh....** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh khái quát kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy.  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh- ***Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò**  ***? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.***  **Bài 1: Chơi trò chơi "Cây Hiến pháp"**  **- Chia lớp thành hai đội chơi,**  - Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất  **-** Đại diện hai đội lên bảng và viết, dán. Một đội viết tên các quyền, một đội viết tên các nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 vào giấy và dán lên "Cây Hiến pháp".trong 5’  **-** Đội nào viết được nhiều và đúng các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân sẽ được 10 điểm.  - Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013.  - GV mời đại diện các bạn tham gia thi ở 2 đội lên viết và dán kết quả của đội mình, các bạn ở đội một, hai chú ý lắng nghe và bổ sung (nếu cần).  **GV phân tích các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp. Trong đó nhấn mạnh** **một số quyền các em được hưởng ngay từ khi sinh ra (ví dụ: quyền được sống, được chăm sóc sức khoẻ, được đảm bảo an toàn về tính mạng,...) và giải thích có những quyền mà để được hưởng hoặc thực hiện được các quyền đó phải đáp ứng các điều kiện (độ tuổi hoặc các quy định khác) pháp luật quy định (ví dụ: quyền kết hôn, quyền tự do kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ thuế,...).**  **Bài tập 2:** Em hãy cho biết, bạn nào dưới đây thực hiện tốt, bạn nào thực hiện chưa tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Vì sao?  a) Bạn Kim thực hiện tốt quyền va nghĩa vụ học tập, lao động của công dân: vì Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi (trích Điếu 37 - Luật Trẻ em).  b) Bạn Lan chưa thực hiện tốt quyền va nghĩa vụ của công dân:  c) Việc Nam thường xuyên doạ nạt, đánh em gái là việc làm không đúng. Nam là anh nên khi thấy em bày bừa ra nhà Nam nên khuyên bảo và giúp đỡ em thu dọn; Nếu em khóc, Nam phải dỗ dành, chơi với em.  d) Việc Hưng tự ý bóc thư cô giáo gửi cho bố mẹ là sai. Đây là hành vi xâm phạm quyền bí mật thư tín của công dân. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, công dân có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.  ***Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn***  **Tình huống 1:**  Lan là một học sinh hoạt bát, tích cực tham gia các hoạt động của lớp và liên đội nhưng mẹ Lan thường ngăn cấm không cho em tham gia các hoạt động tập thể vì cho rằng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập.  **- Theo em, Lan nên làm gì để mẹ không ngăn cấm mình tham gia hoạt động tập thể?**  **Trả lời**  **+ Tình huống 1:** Theo Hiến pháp 2013 và Luật Trẻ em quy định: Trẻ em có quyền được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cẩu, năng lực của trẻ em.  Lan có thể trực tiếp hoặc nhờ thầy, cô giáo nói chuyện với bố mẹ để bố mẹ tạo điều kiện cho em tham gia các hoạt động tập thể. Lan cũng cẩn cố gắng học tốt để chứng minh cho bố mẹ thấy việc tham gia các hoạt động tập thể không ảnh hưởng đến việc học.  **Tình huống 2:**  Mặc dù công việc của bố mẹ Hà rất vất vả nhưng Hà rất ít khi làm việc nhà để giúp đỡ bố mẹ vì nghĩ rằng mình chỉ cần có nghĩa vụ học giỏi là được.   1. **Em suy nghĩ gì về việc làm của Hà?**   **b) Theo em, Hà cần làm gì để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của học sinh?**  **Trả lời**  **+ Tình huống 2:**  1/ Luật Trẻ em quy định bổn phận của trẻ em đối với gia đình là: Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.  2/ Hà cần thực hiện tốt bổn phận của trẻ em (với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | **II. Luyện tập**  **Bài 1: Chơi trò chơi "Cây Hiến pháp"**  Một số quyền các em được hưởng ngay từ khi sinh ra (ví dụ: quyền được sống, được chăm sóc sức khoẻ, được đảm bảo an toàn về tính mạng,...) và giải thích có những quyền mà để được hưởng hoặc thực hiện được các quyền đó phải đáp ứng các điều kiện (độ tuổi hoặc các quy định khác) pháp luật quy định (ví dụ: quyền kết hôn, quyền tự do kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ thuế,...).  **Bài tập 2:** Em hãy cho biết, bạn nào dưới đây thực hiện tốt, bạn nào thực hiện chưa tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Vì sao?  ***Bài tập 3: Bài tập tình huống:*** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  **1/** Em hãy vẽ bức tranh hoặc sưu tầm một câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về bức tranh, câu chuyện đó. - GV hướng dẫn HS vế nhà vẽ bức tranh, sưu tẩm câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và nộp bài vào tiết học sau.  - GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày tranh vẽ ở lớp học hoặc chia sẻ câu chuyện và yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa của bức tranh, câu chuyện đó với các bạn trong lớp. Những HS khác nhận xét. GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **2/** Em hây viết khoảng nửa trang giấy về nghĩa vụ của HS và những việc em đã làm để thực hiện nghĩa vụ đó.  GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập này ở nhà và nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **1/** Em hãy vẽ bức tranh hoặc sưu tầm một câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về bức tranh, câu chuyện đó. - GV hướng dẫn HS vế nhà vẽ bức tranh, sưu tẩm câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và nộp bài vào tiết học sau.  - GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày tranh vẽ ở lớp học hoặc chia sẻ câu chuyện và yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa của bức tranh, câu chuyện đó với các bạn trong lớp. Những HS khác nhận xét. GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **2/** Em hây viết khoảng nửa trang giấy về nghĩa vụ của HS và những việc em đã làm để thực hiện nghĩa vụ đó.  GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập này ở nhà và nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | |  |

**BÀI 11:** **QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**: Sau bài học này, hs có thể:

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.

- Nêu được ý nghĩa của quyến trẻ em và thực hiện quyển trẻ em.

**2. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*\* Năng lực giao tiếp và hợp tác :*

- Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.

- Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

- Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.

*\* Năng lực điều chỉnh hành* vi: Nhận biết được các quyền trẻ em và ý nghĩa của quyền trẻ em.

- Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày.

*\* Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộ*i: Tích cực tham gia các hoạt động nhằm thực hiện quyền trẻ em.

**3. Về phẩm chất:**

*\* Nhân ái:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.

*\* Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

\* *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để bảo vệ quyền trẻ em.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Tranh ảnh, âm nhạc (bài hát Quyền trẻ em), những ví dụ thực tế... gắn với bài “*Quyền cơ bản của trẻ em*”;

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint...

**2. Học liệu:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, vở bài tập thực hành *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

- Máy chiếu Powerpoint, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu**  ***a. Mục tiêu:***  Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  - Học sinh bước đầu nhận biết được các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Các quyền cơ bản của trẻ em.  ***b. Nội dung***:  Hs lắng nghe video bài hát “*Quyền trẻ em*” (Trịnh Vĩnh Thành) và trả lời các câu hỏi.  ***c. Sản phẩm***:  Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung**  **cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Hs lắngnghe bài hát “*Quyền trẻ em*” (Trịnh Vĩnh Thành) và tham gia trò chơi “*Ai hiểu biết hơn*”  Luật chơi: Hs lắng nghe và liệt kê các quyền trẻ em được nhắc tới trong bài hát vào phiếu học tập cá nhân (giấy nhớ) trong 1 phút. Hết thời gian 1 phút, gv sẽ thu phiếu xác suất, mời hs trình bày, cả lớp nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động cá nhân, hết thời gian, gv chọn xác suất hs trình bày và nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Học sinh báo cáo kết quả hoạt động cá nhân.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**   - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học:  ***Nội dung bài hát này đã đề cập đến một số quyền của trẻ em như: quyền được chăm lo, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia, quyền được đến trường, quyền được vui chơi. Đây là những quyền mà mỗi trẻ em đều được hưởng.*** |  |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá**  **Nhiệm vụ 1: *Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.***  ***a. Mục tiêu:***  - HS nêu được bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em.  - HS giải thích được vì sao trẻ em cần phải có bốn nhóm quyền cơ bản  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát tranh, thông tin, hình ảnh, tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về các nhóm quyền cơ bản của trẻ em.  ***c. Sản phẩm:***  Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu học tập)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giới thiệu vài nét về Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật trẻ em năm 2016 và bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo nội dung trong SGK.  - Hs lắng nghe, hoạt động nhóm, đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong sgk, hoàn thiện phiếu học tập trả lời các câu hỏi sau bằng kỹ thuật Think- Pair- Share trong 5- 7 phút:  Bước 1: Hoạt động cá nhân.  Bước 2: Hoạt động cặp đôi  Bước 3: Cử đại diện chia sẻ trước lớp.  **\* Nhóm 1: Quyền được sống còn:**  1. Em hãy kể tên các quyền trong nhóm quyền được sống còn của trẻ em?  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được sống còn?  **\* Nhóm 2: Quyền được bảo vệ**  1. Em hãy cho biết các bức tranh trên để cập đến những quyền nào của trẻ em cần được 20/11?  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được bảo vệ?  **\* Nhóm 3: Quyền được phát triển**  1. Em hãy cho biết các bức tranh trên để cập tới quyền được phát triển nào của trẻ em.  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được phát triển  **\* Nhóm 4: Quyền được tham gia**  1. Em hãy cho biết các bức tranh trên để cập tới quyền được phát triển nào của trẻ em?  2. Vì sao trẻ em cần có quyền được tham gia?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs hoạt động nhóm, hết thời gian, gv chọn xác suất nhóm hs trình bày và nhận xét chéo.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả hoạt động nhóm, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý.  **\* Nhóm 1: Quyền được sống còn:**  1. Quyền sống còn của trẻ em gồm: quyền được khai sinh, quyền được chăm sức sức khỏe, quyền được chăm sóc và nuôi dưỡng  2. Trẻ em cần có quyền được sống còn vì trẻ em còn nhỏ, sức khỏe cả thể chất và tinh thần còn yếu nên dễ gặp phải các nguy cơ ảnh hưởng đến sự sống còn. Do đó trẻ em cần có quyền được sống còn để được yêu thương, chăm sóc nhằm duy trì sự sống.  **\* Nhóm 2: Quyền được bảo vệ**  1. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bóc lột sức lực động, không bị xâm hại tình dục và quyền bị một đời sống riêng tư.  2. Trẻ em còn non nớt về thể chất, tinh thần và thiếu kinh nghiệm sống nên rất dễ bị xâm hại, lạm dụng, bóc lột, bắt cóc... Do đó, trẻ em cần có quyền được bảo vệ để đảm bảo an toàn cho bản thân.  **\* Nhóm 3: Quyền được phát triển**  1. Quyền được học tập, quyền được vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu.  2. Trẻ em cần có quyền được phát triển vì trẻ em là đối tượng còn nhỏ, cần phải trải qua quá trình phát triển để hoàn thiện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, nhân cách. Trong quá trình này, trẻ em cần được cung cấp các điều kiện cần thiết về dinh dưỡng, giáo dục, vui chơi giải trí, rèn luyện… để phát triển toàn diện.  **\* Nhóm 4: Quyền được tham gia**  1. Quyền được phát biểu ý kiến, quan điểm riêng của bản thân về những quan đến trẻ em; quyền được giao lưu, kết bạn.  2. Trẻ em cần có quyền được tham gia vì trẻ em cũng là một thành viên của gia đình và xã hội. Trẻ em có nhận thức, tình cảm, suy nghĩ riêng về những điều mà các em tiếp nhận từ thế giới xung quanh; trẻ em có quyền bảy tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến bản thân mình.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và kết luận:  **\* Nhóm 1: Quyền được sống còn:**  **+ Nhóm quyền được sống còn của trẻ em** bao gồm quyền của trẻ em được sống cuộc sống bình thường và được đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất.  + Các quyền được sống còn của trẻ em: quyền được sống: quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng quyền được chăm sóc sức khoẻ; quyền được sống chung với cha mẹ quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ; quyền được đảm bảo an sinh xã hội  + Tất cả mọi người đều có quyền được sống. Trong đó, trẻ em là những người còn nhỏ tuổi, thể chất và tinh thần chưa phát triển hoàn thiện nên sẽ gặp nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sự sống còn nhất. Vì vậy, trẻ em cần được đảm bảo nhóm quyền được sống còn để được quan tâm, chăm sóc về dinh dưỡng, y tế và tình cảm nhằm duy trì sự sống  **\* Nhóm 2: Quyền được bảo vệ**  **+ Nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em** là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bóc lột, xâm hại,  + Các quyền được bảo vệ của trẻ em: quyền bí mặt đời sống riêng tư quyền được lưu về để không bị xâm hại tình dục; quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc quyền được bảo về để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được bảo vệ khỏi chất ma tuy, quyến được bảo vệ trong tố tụng và xử lí vi phạm hành chính quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm hoạ ở nhiễm môi trường, xung đột vũ trang.  + Trẻ em nhỏ tuổi, thể chất, tinh thần, trí tuệ, nhân cách còn dùng trong giai đoạn phát triển, chưa có nhiều sự trải nghiệm trong cuộc sống, thiếu kinh nghiệm sống nên trẻ em cần có quyền được bảo vệ để chống lại tất cả các hình thức bạo lực, bóc lột sức làm động, xâm hại tình dục, sao những bỏ rơi, buôn bán, bắt cóc, chiến tranh và lạm dụng ma tuý.  **\* Nhóm 3: Quyền được phát triển**  **+ Nhóm quyền được phát triển của trẻ em** là nhóm quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho trẻ em được phát triển một cách toàn diện.  + Các quyền được phát triển của trẻ em: quyền được có mức sống đầy đủ; quyền được - giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí; quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.  + Trẻ em là những con người đang trong giai đoạn phát triển để hoàn thiện về thể chất (chiều cao, cản nặng, sức khoẻ), tinh thần, trí tuệ nhân cách... Do đó, trẻ em cần được đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để phát triển bản thân một cách hài hoà. Nếu không được đáp ứng đầy đủ các quyền được phát triển, trẻ em có thể phải chịu những thiệt thòi về thế chất (suy sinh dưỡng, sức khoẻ yếu...), tổn thương về tâm lí, thiếu hụt về trí tuệ, 6 lệch lạc về nhân cách.  **\* Nhóm 4: Quyền được tham gia**  **+ Nhóm quyền được tham gia của trẻ em** là những quyền nhằm đảm bảo cho trẻ em được tham gia vào các vấn để liên quan đến bản thân bằng những cách thức phù hợp với nhận thức và độ tuổi.  + Nhóm quyền được tham gia của trẻ em gồm: quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em; quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng.  + Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến bản thân mình, được tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với năng lực và độ tuổi của bản thân, Thực hiện quyền được tham gia giúp cho trẻ con thêm hiểu biết và năng cao hơn nhận thức, tích luỹ được kinh nghiệm; giúp người lớn đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống có liên quan tới trẻ em. | **I. Khám phá**  **1. Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em:**  Quyền cơ bản của trẻ em là những lợi ích cơ bản mà trẻ em được hưởng và được Nhà nước bảo vệ  - Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 và Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận các quyền cơ bản của trẻ em. Các quyền đó có thể chia thành bốn nhóm:  + Nhóm quyền sống còn: là những quyền được sống và được đáp ứng các nhu cầu cơ bản để tồn tại như được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ.  + Nhóm quyền bảo vệ: là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột và xâm hại.  + Nhóm quyền phát triển: là những quyền được đáp ứng các nhu cầu cho sự phát triển một cách toàn diện như được học tập, được vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật,  + Nhóm quyền tham gia: là những quyền được tham gia vào những công việc có ảnh hưởng đến cuộc sống của trẻ em như được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình. |
| **Nhiệm vụ 2: *Tìm hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em***  ***a. Mục tiêu:***  - HS giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.  ***b. Nội dung:***  - Học sinh đọc thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Hoạt động 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV y.c hs thảo luận nhóm bàn, đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi sau:  1. Em hãy cho biết, quyền trẻ em có ý nghĩa như thế nào?  2. Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu các quyền của trẻ em không được thực hiện?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - Hs thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trả lời hai câu hỏi trên. Sau khi đại diện các nhóm trả lời, những thành viên khác trong lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết luận:  + Quyền trẻ em thể hiện sự tôn trọng quan tâm, bảo vệ của cộng đồng quốc tế và mỗi quốc gia đối với trẻ em. Đây là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện cả về thể chất và tinh thần, Quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn và bình đẳng. Thực hiện quyền trẻ em cũng là sự đảm bảo cho tương lai tươi đẹp của đất nước và của toàn nhân loại.  + Trẻ em là tương lai của nhân loại. Nếu quyền trẻ em không được thực hiện, trẻ em sẽ phải đối diện với rất nhiều nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến sự phát triển và sống còn của bản thân. Tình trạng bất bình đẳng và tệ nạn xã hội sẽ không ngừng gia tăng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của các quốc gia và toàn thế giới. Do đó mỗi quốc gia cần có sự quan tâm, quán triệt việc thực hiện quyền trẻ em.  - Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về bổn nhóm quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức ở SGK | 2. Ý nghĩa của quyên trẻ em và thực hiện quyền trẻ em:  - Quyền trẻ em là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần. Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn, lành mạnh, bình đẳng.  - Bổn phận của trẻ em: yêu quý, kinh trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kinh trọng thầy, cô giáo; lễ phép với người lớn, thương yêu em nhỏ, đoàn kết với bạn bè giúp đỡ gia đình và những người gặp khó khăn theo khả năng của mình; chăm chỉ học tập, rèn luyện thân thể; sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức, tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng. bảo vệ Tổ quốc và đoàn kết quốc tế... |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  HS củng có kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi…  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh, phiếu bài tập.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Nhiệm vụ 1: Bài tập 1:**  **Kể về bốn nhóm quyền của trẻ em**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành bốn nhóm, tham gia trò chơi ***“Ai nhanh hơn”*** làm bài tập 1 (3 phút)  Gv phổ biến luật chơi: Các nhóm lần lượt kể tên các quyền cụ thể trong bốn nhóm quyền của trẻ em theo hình thức nối tiếp (ví dụ: nhóm 1: Kể tên một quyền được sống còn xong thì nhóm 2 sẽ kể tiếp tên một quyền được phát triển. Các nhóm sẽ lần lượt kể tên các quyền cụ thể trong bốn nhóm quyền cho đến khi hết. Nếu một nhóm nào đó kể sai tên hoặc không biết thì các nhóm còn lại sẽ được phép bổ sung. Nhóm nào kế sai tên hoặc kể được ít nhất thì sẽ bị phạt (ví dụ: hát một bài hoặc làm một hành động ngộ nghĩnh nào đó).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  Hs suy nghĩ cá nhân, thống nhất trong nhóm và tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Hs các nhóm thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của gv  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các nhóm và kết luận những nội dung chính về bốn nhóm quyền của trẻ em.  **Nhiệm vụ 2: Bài tập 2:**  **Sắp xếp các quyền cụ thể của trẻ em theo bốn nhóm quyền**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu hs hoàn thiện phiếu học tập cá nhân trong 2 phút, sau đó gv bắt thăm chọn hs trình bày trước lớp.  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Nhóm quyền được sống còn* | *Nhóm quyền được bảo vệ* | *Nhóm quyền được phát triển.* | *Nhóm quyền được tham gia* | |  |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS hoàn thành việc trả lời câu hỏi và điển phiếu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs trình bày trước lớp (nếu được chọn), cả lớp bổ sung thêm nếu thấy chưa đầy đủ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết luận:  - Nhóm quyền được sống còn: b, g, h.  - Nhóm quyền được bảo vệ: e, l  - Nhóm quyền được phát triển: a, c, i  - Nhóm quyền được tham gia: d, k.  **Nhiệm vụ 3: Bài tập 3:**  **Kể về một tấm gương thực hiện tốt quyền của trẻ em và rút ra bài học cho bản thân**.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS thời gian suy nghĩ, sau đó chỉ định (hoặc lấy tinh thần xung phong) một vài bạn kể câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt quyền trẻ em và nêu bài học mà bản thân rút ra qua câu chuyện về tấm gương đó.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  Hs suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Hs kể câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt quyền trẻ em và nêu bài học mà bản thân rút ra qua câu chuyện về tấm gương đó.  - Cả lớp nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và kết luận.  **Nhiệm vụ 4: Bài tập 4:**  **Xử lí tình huống**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS thời gian suy nghĩ cá nhân, sau đó HS sắm vai xử lí theo yêu cầu: HS đọc tình huống trong SGK, thảo luận lên kịch bản đóng vai.  + HS đóng vai Quân và bố mẹ để trả lời câu hỏi “*Quân hiểu về quyền trẻ em trong tình huống này đúng hay sai? Vì sao?*” và đưa ra cách xử lí tích cực, phù hợp cho Quân khi bị bố mẹ mắng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  Hs suy nghĩ cá nhân, sắm vai xử lý tình huống.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đóng vai Quân và bố mẹ  - Cả lớp nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Quân hiểu sai về quyền trẻ em vì:  - Sách tham khảo là do bố me bỏ tiền ra mua, là tài sản trong gia dinh  - Mục đích Quân cho bạn sách là vì không thích đọc cho người khác để không phải đọc nữa…  - Trẻ em còn nhỏ, chưa làm việc để kiếm được tiền, những tài sản trong nhà đều do bố mẹ làm ra. Sách vở và những đó dùng mà bố mẹ mua là để cho các em học tập, sinh hoạt. Khi các em muốn mang sách vở, đó dùng này cho người khác thì các em cần hỏi ý kiến của bố mẹ, tuyệt đối không nên vì lười biếng, không muốn sử dụng mà mang sách vở, đó dùng của mình đi cho  - Bố mẹ Quản: giải thích cho Quân vì sao tự ý mang sách cho bạn là sai, nếu muốn cho bạn sách Quân nên hỏi ý kiến bố mẹ, nếu không muốn đọc sách tham khảo đó thì nên nói với bố mẹ để chọn mua quyển khác phù hợp hơn  - Quân: xin lỗi bố mẹ vì đã tự ý mang sách tham khảo cho bạn, giải thích cho bố mẹ vì sao không thích đọc sách, nhà bố mẹ giúp đỡ nếu đọc thấy khó hiểu, góp ý với bố mẹ loại sách tham khảo mà mình thích. | **III. Luyện tập**  ***1. Bài tập 1***  ***2. Bài tập 2***  ***3. Bài tập 3***  ***4. Bài tập 4*** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  HS liên hệ thực tế về quyền trẻ em và ý nghĩa quyền trẻ em  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án.  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  **+ Hoạt động dự án:**  Em hãy viết thư tư vấn cho một bạn hay bị bố đánh và doạ cho nghỉ học để giúp bạn được hưởng các quyền cơ bản của trẻ em.  GV hướng dẫn HS về nhà viết bức thư, sau đó nộp vào tiết học tuần sau  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  Gv hướng dẫn:  Bức thư nên tập trung vào các nội dung:  + Đồng cảm, chia sẻ và động viên khi quyền trẻ em của bạn bị xâm phạm.  + Khuyên bạn nên đấu tranh, nhờ sự can thiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giúp đỡ để bạn không bị bố đánh và doạ cho nghỉ học.  - Ở tiết học sau, GV có thể lựa chọn một vài bức thư ấn tượng và đọc lại cho cả lớp cùng nghe. HS nhận xét, góp ý. GV nhận xét và chốt lại vấn đề | ***5. Bài tập 5*** |

**Bài 12: THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**:

1. Về kiến thức

- Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.

- Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.

- Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.

2. Về năng lực

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi.

Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình.

3. Về phẩm chất

Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em.

Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**  ***a. Mục tiêu:***  - Tạo tâm thế học tập, hứng thú với bài học.  - Học sinh bước đầu nhận biết về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em để chuẩn bị vào bài học mới.  - Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em?  ***b. Nội dung***: Học sinh cùng nghe bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển).  ***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.  **Câu** 1: Bạn nhỏ trong bài hát không được ai nuôi dưỡng, chăm sóc, không được đi học, không được ăn no.  **Câu 2:** Có nhiều tổ chức cá nhân phải chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ là: bố mẹ, nhà trường, nhà nước, công an...  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Nội dung cần đạt** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua tìm hiểu bài hát “Dấu chấm hỏi” (sáng tác: Thế Hiển).  Học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Bạn nhỏ trong bài hát không được hưởng những quyền nào của trẻ em?  Câu 2: Ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ ấy?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Câu** 1: Bạn nhỏ trong bài hát không biết bố mẹ mình là ai, không có nhà ở, không được ai nuôi dưỡng, chăm sóc, không được đi học, không được ăn no, không được bảo vệ.  **Câu 2:** Có nhiều tổ chức cá nhân phải chịu trách nhiệm đảm bảo quyền trẻ em cho bạn nhỏ là: bố mẹ, nhà trường, nhà nước, công an, các tổ chức xã hội...  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học  *Ngoài xã hội vẫn còn nhiều mảnh đời bất hạnh, nhiều trẻ em không được sống trong yêu thương, chăm sóc, không được hưởng đầy đủ quyền trẻ em. Để trẻ em được sống, được học tập, được phát triển đầy đủ cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của mỗi cá nhân, gia đình, nhà trường và toàn xã hội.* |  | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu 3 tình huống trong sách giáo khoa.  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh: trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em là gì?  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 1:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập**  Gv yêu cầu học sinh đọc tình huống  Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  Câu 1**:** Trong các tình huống, bạn nào đã thực hiện đúng, bạn nào thực hiện chưa đúng quyền và bổn phận của trẻ em. Vì sao?  Câu 2: Học sinh có trách nhiệm như thế nào trọng việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề | **I. Khám phá**  **1. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  **\*Tình huống**  **\*Nhận xét**  *- Trẻ em có những quyền và bổn phận của mình. Cùng với bốn nhóm quyền cơ bản của mình, mỗi trẻ em cần phải có thái độ kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, thành viên trong gia đình bằng các việc làm phù hợp với bản thân, có thái độ tôn trọng giáo viên và mọi người, ...*  *- Mỗi học sinh cần nắm rõ các quyền và bổn phận của mình, có thái độ tích cực, chủ động trong các việc thự hiện quyền và bổn phận của trẻ em để bảo vệ và phát triển bản thân một cách toàn diện, đồng tình ủng hộ các hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em và phê phán những hành vi vi phạm quyền trẻ em* | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em**  ***a. Mục tiêu:***  - Phân tích và chỉ ra trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em qua các tình huống.  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc, tìm hiểu tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập để hướng dẫn học sinh tìm hiểu trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 2:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi tiếp sức**  ? Em đọc những tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:  Tình huống 1: Nghỉ hè về thăm quê, An được ông bà dẫn đi tham quan và kể cho nghe nhiều câu chuyện thú vị về các di tích lịch sử ở địa phương. Ông bà còn dạy An cách trồng rau và chăm sóc vật nuôi trong nhà. Đây thật là một kì nghỉ vui vẻ và bổ ích.  Tình huống 2: Trường học của Lâm có kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh. Để tổ chức các hoạt động phù hợp với học sinh, nhà trường đã đưa ra một số nội dung hoạt động ngoại khóa để các em đóng góp ý kiến và lựa chọn nội dung mà các em hứng thú nhất.  Tình huống 3: Chính quyền xã K đã tổ chức cuộc thi Tìm hiểu về pháp luật giao thông đường nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức tham gia giao thông an toàn của học sinh. Cùng với những phần quà có ý nghĩa, Ban tổ chức còn tuyên truyền đến từng thôn xóm để động viên con em mình tham gia.  Tình huống 4: Nhận được tin báo của anh Hải, cơ quan công an đã điều tra, bắt giữ vợ chồng ông Nam về hành vi thường xuyên đánh đập con nuôi là bé Tùng. Tòa án đã xét xử và tuyên phạt tù vợ chồng ông Nam về hành vi hành hạ người khác và hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.  ***Câu hỏi: Trong những tình huống trên theo em tình huống nào thực hiện đúng quyền trẻ em, tình huống nào chưa thực hiện đúng quyền trẻ em?***  **\* Phiếu bài tập:** Tìm hiểu trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em qua các tình huống.  *+ Giáo viên chia lớp thành bốn nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một tình huống.*  *+ Học sinh tìm hiểu tình huống rồi viết ra giấy A1 để báo cáo theo nhóm*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  **\*Tình huống**  **\*Nhận xét:**  **Tình huống 1:** Bố mẹ, ông bà An đã làm đúng trách nhiệm trong việc thực hiện quyền trẻ em.  **Tình huống 2:** Trường học Lâm đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong thực hiện quyền trẻ em.  **Tình huống 3:** Chính quyền xã K thực hiện đúng trách nhiệm trong thực hiện quyền trẻ em.  **Tình huống 4:** Vợ chồng ông Nam vi phạm quyền trẻ em khi thường xuyên đánh đập bé Tùng. Vi phạm quyền bảo vệ của trẻ em. | |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em**  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em  ***b. Nội dung:***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc, tìm hiểu tình huống  - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm (Phiếu bài tập, phần tham gia trò chơi....)  ***d. Tổ chức thực hiện:***  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| ***Nhiệm vụ 2:***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, phiếu bài tập và trò chơi tiếp sức**  ***Câu hỏi: Theo em gia đình, nhà trường, xã hội có trách nhiệm như thế nào trong việc thực hiện quyền trẻ em***  **\* Phiếu bài tập:** Tìm hiểu trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em bằng cách hoàn thiện phiếu bài tập  **\* Trò chơi tiếp sức**  **Luật chơi:**  *+ Giáo viên chia lớp thành ba đội,* một đội tìm hiểu về trách nhiệm của gia đình trong việc thực hiện quyền trẻ em, một đội tìm hiểu về trách nhiệm của nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em, một đội tìm hiểu về trách nhiệm của xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em  *+ Thời gian:Trò chơi diễn ra trong vòng năm phút.*  *+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  +Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Học sinh chơi trò chơi tiếp sức  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn  -Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. | **2. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em**  **- Gia đình:** Tiến hành khai sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ em tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu phù hợp, quản lí và bảo vệ trẻ en khỏi các nguy cơ bị xâm hại, bị lạm dụng, bị mua bán...  **- Nhà trường:** quản lí, chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em, đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh...  **- Xã hội:** đảm bảo các quyền trẻ em được thực hiện, xử lí nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em, xây dựng, thực hiện các chính sách về quyền trẻ em, cung cấp các dịch vụ an toàn, bảo vệ quyền lợi của trẻ... | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***a. Mục tiêu:***  -HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.  ***b. Nội dung:***  - Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và diễn kịch ...  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và diễn kịch ...**  ***? Bài tập 1:*** Em hãy nêu một số biểu hiện thực hiện tốt và thực hiện chưa tốt quyền trẻ em ở gia đình, trường học và địa phương em.  ***? Bài tập 2:*** Em tán thành hoặc không tán với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?  ***? ? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh đóng vai diễn kịch. Các bạn khác theo dõi, nêu nhận xét.***  **Tình huống 1:** Giờ ra chơi, Quân và các bạn ra sân trường đá cầu. Trong lúc đỡ cầu, Quân vô tình giẫm phải chân của Hưng. Mặc dù Quân đã xin lỗi nhưng Hưng vẫn tỏ thái độ khó chịu và mắng chửi Quân bằng những lời lẽ khó nghe và còn đe dọa Quân.  **Tình huống 2:** Trường Lan tổ chức cho học sinh đi tham quan di tích lịch sử. Tuy nhiên, bố của Lan rất buồn và không biết phải làm gì để bố đồng ý cho mình đi? Nếu em là Lan em sẽ làm gì để bố đồng ý?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động diễn kịch: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **Bài tập 1:**    **Bài tập 2:**  **Em tán thành với ý kiến b và d**  **Em không tán thành với ý kiến a và c**  **Bài tập 3:**  TH1: Nếu là Hưng em sẽ nói bạn biết bạn làm như vậy là vi phạm quyền xúc phạm người khác.  TH2: Nếu là Lan em sẽ nói với bố mẹ em muốn đi để học hỏi thêm kinh nghiệm bên ngoài và muốn trau dồi thêm kiến thức cho bản thân, con cũng có quyền được vui chơi. | |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  ***a. Mục tiêu:***  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  ***b. Nội dung:*** Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bµi tập, tìm tòi mở rộng, sưu tầm thêm kiến thức thông qua hoạt động dự án..  ***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời, phần dự án của học sinh.  ***d. Tổ chức thực hiện:*** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ...**  + Em hãy tìm hiểu và trang bị cho bản thân các kiến thức và kĩ năng phòng, chống xâm hại trẻ em. Ghi lại những việc trẻ em nên làm và không nên làm để phòng chống nguy cơ xâm hại trẻ em theo bảng mẫu sau:   |  |  | | --- | --- | | Việc trẻ em nên làm để phòng chống nguy cơ bị xâm hại | Việc trẻ em không nên làm để phòng chống nguy cơ bị xâm hại | |  |  |   Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Yc hs nhận xét câu trả lời.  -Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | | |  |  | | --- | --- | | Việc trẻ em nên làm để phòng chống nguy cơ bị xâm hại | Việc trẻ en không nên làm để phòng chống nguy cơ bị xâm hại | | Dám chỉ ra các hành vi thực hiện chưa đúng quyền trẻ em  Dám bày tỏ ý kiến với mọi người | Không che giấu người phạm tội  Không tiếp xúc với người lạ | |

....................\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*...................